



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**2013**  
5013

Năng lượng vượt trội

**PAC**

# MỤC LỤC



## **01** GIỚI THIỆU CÔNG TY

**15** TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

**23** BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

**35** BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**38** QUẢN TRỊ CÔNG TY

**46** BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**56** BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

# GIỚI THIỆU CÔNG TY



**02** Thông tin khái quát

**03** Quá trình hình thành và phát triển

**05** Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

**08** Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

**10** Định hướng phát triển

**13** Các rủi ro

## THÔNG TIN KHÁI QUÁT



- ◆ **Tên công ty** : CÔNG TY CỔ PHẦN PIN AC QUY MIỀN NAM
- ◆ **Tên tiếng anh** : DRY CELL AND STORAGE BATTERY JOINT STOCK COMPANY
- ◆ **Tên viết tắt** : PINACO
- ◆ **Giấy CNĐKKD** : Số 0300405462 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 23/09/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 26/08/2013
- ◆ **Vốn Điều lệ** : 269.878.430.000 VNĐ (Hai trăm sáu mươi chín tỷ tám trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng)
- ◆ **Trụ sở chính** : Số 321 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- ◆ **Điện thoại** : (84.8) 3920 3062 – 3920 3063
- ◆ **Fax** : (84.8) 3920 3060 – 3920 3061
- ◆ **Email** : pinaco@pinaco.com.vn
- ◆ **Website** : www.pinaco.com
- ◆ **Mã cổ phiếu** : PAC
- ◆ **Niên yết tại** : Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh





## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

<b>1976</b>	Tiền thân của PINACO là Công ty Pin Ấc quy miền Nam do Tổng Cục Hóa chất (nay là Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam) quyết định thành lập vào ngày 19/04/1976. Công ty được thành lập trên cơ sở quốc hữu hóa toàn bộ các nhà máy: pin Con Ó (Vidopin), pin Con Mèo, pin Hột Xoàn, nhà máy bình điện VABCO và nhà máy bình điện VIDECO.
<b>1993</b>	Ngày 25/05/1993, theo Nghị định 388 của Chính phủ về việc thành lập lại các doanh nghiệp Nhà nước, Bộ Công Nghiệp nặng nay là Bộ Công Thương ra quyết định số 304/QĐ/TCNSĐT thành lập lại Công ty Pin Ấc quy Miền Nam (PINACO) trực thuộc Tổng Công ty Hóa Chất Việt Nam.
<b>1998</b>	Từ năm 1998, PINACO đã liên tục đầu tư đổi mới thiết bị, nâng cao năng lực sản xuất, thay thế dần công nghệ sản xuất cũ lạc hậu bằng công nghệ sản xuất mới.
<b>2003</b>	Công ty cũng đã đầu tư mới toàn bộ Xí nghiệp Ấc quy Sài Gòn tại Khu Công nghiệp Tân Tạo.
<b>2004</b>	Từ ngày 01/10/2004, PINACO chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002690 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/9/2004.
<b>2006</b>	PINACO niêm yết trên sàn giao dịch TP.HCM theo Giấy Phép Niêm yết cổ phiếu số 69/UBCK-GPNY của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và chính thức thực hiện phiên giao dịch đầu tiên vào ngày 12/12/2006 với giá giao dịch là 40.000 đồng/cổ phiếu với mã chứng khoán là PAC.
<b>2011</b>	Công ty cũng đã đầu tư thêm nhà máy sản xuất ắc quy mới tại Nhơn Trạch-Đồng Nai (Xí nghiệp ắc quy Đồng Nai 2).
<b>Đến Nay</b>	PINACO không ngừng đầu tư đổi mới thiết bị, thay thế dần công nghệ sản xuất cũ lạc hậu bằng công nghệ sản xuất mới, phù hợp với nhu cầu công nghệ ngày một cao của thị trường

Trong suốt quá trình 37 năm hình thành và phát triển, PINACO đã trải qua nhiều giai đoạn khó khăn của thời kỳ bao cấp cũng như những diễn biến phức tạp của thời kỳ đổi mới. Tuy nhiên, với tinh thần “trong mọi hoàn cảnh vẫn đồng tâm hiệp lực vững bước đi lên, chủ động sáng tạo sớm tiếp cận với quan điểm mới, tiên tiến trong công tác quản lý và khoa học kỹ thuật, đầu tư thiết bị công nghệ hiện đại của thế giới”, PINACO đã gạt hái được những thành quả đáng tự hào cho Công ty nói riêng cũng như ngành công nghiệp Pin và Ấc quy nói chung. Trong tình hình cạnh tranh gay gắt của nền kinh tế hội nhập ngày nay, PINACO vẫn bảo vệ vững chắc vị thế của một doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất Pin và Ấc quy tại Việt Nam đồng thời nhận được nhiều thành tích và danh hiệu cao quý do Nhà nước và các tổ chức trao tặng.

## Các giải thưởng, danh hiệu đạt được

Nhận Cờ Thi đua của Thủ tướng Chính Phủ (2013)

Thương hiệu Quốc gia (2012 – 2013)

Top 50 doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam (2012)

Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao 17 năm liền (1997 – 2013)

Huân chương độc lập hạng Nhất (2011), Nhì (2005), Ba (2002)

Chứng nhận ISO 9001:2008 – hệ thống quản lý chất lượng (2011)

Chứng nhận ISO/TS 16949:2009 - hệ thống quản lý chất lượng dành cho các nhà cung cấp sản phẩm cho ngành công nghiệp ô tô (2011)

Nhà cung cấp đáng tin cậy 2011

Sao Vàng Đất Việt (2009 – 2011)

Go-live thành công hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp SAP ERP (2010)

Cổ phiếu Vàng (2009)

TOP 100 thương hiệu hàng đầu Việt Nam (2008)

Thương hiệu chứng khoán uy tín & công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam (2008)

Anh Hùng Lao động thời kỳ đổi mới (Năm 2000).

Huân chương Lao động hạng Ba (2000)

Cờ thi đua của chính phủ (2013)



### Ngành nghề kinh doanh

Sản xuất Pin và Ắc quy: cung cấp đa dạng các chủng loại Pin và Ắc quy cho thị trường nội địa và xuất khẩu. Bao gồm các loại Pin thông dụng (như pin đại, pin tiểu, pin đũa...) và các loại Ắc quy cho nhiều mục đích sử dụng (như: Ắc quy cho xe ô tô tàu thuyền, Ắc quy miễn bảo dưỡng (CMF), Ắc quy dân dụng, Ắc quy cho xe gắn máy, Ắc quy xe đạp điện và Ắc quy công nghiệp).

Kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm Pin, Ắc quy và vật tư, thiết bị cho sản xuất kinh doanh Pin, Ắc quy.

### Địa bàn kinh doanh

*Trong nước:* Chiếm hơn 50% thị phần sản xuất, kinh doanh Pin và Ắc quy nội địa, các xí nghiệp và chi nhánh của PINACO có mặt ở cả ba miền đất nước, trong đó các xí nghiệp sản xuất chính phần lớn tập trung ở khu vực miền Nam.

*Xuất khẩu:* Không chỉ thể hiện sức mạnh thương hiệu ở thị trường Việt Nam, PINACO còn vươn ra phát triển ở khu vực ASEAN và thế giới. Hiện sản phẩm của PINACO đã được xuất khẩu sang 20 quốc gia trên thế giới, trong đó có: Campuchia, Trung Đông, Brunei, Hồng Kông, Nigeria, Algeria, Ai Cập, Ả-rập Saudi, Yemen, Myanmar...



## Sản phẩm tiêu biểu

Sản phẩm của PINACO được đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng tốt do áp dụng công nghệ được chuyển giao từ Châu Âu với sự hợp tác của các chuyên gia đầu ngành của Nhật Bản và các máy móc, thiết bị tiên tiến của Áo, Mỹ, Đức, Anh, Ý,... đáp ứng được yêu cầu khắt khe của nhiều khách hàng và các hãng lắp ráp xe ô tô hàng đầu thế giới tại Việt Nam như Ford Vietnam, Vietnam Suzuki, Mercedes - Benz Vietnam...

- *Pin các loại*

Pin tiểu R6P/UM3/AA;

Pin đại R20C/UM1/D-Size; Pin đại R20P/UM1/D-Size;

Pin đũa 03/UM4/AAA; Pin đũa Alkaline LR6/AM3/AA; Pin tiểu Alkaline LR03/AM4/AAA



- *Ắc quy cho xe ô tô – tàu thuyền: Các chủng loại với dung lượng từ 32 Ah đến 210 Ah*



- *Ắc quy miễn bảo dưỡng (CMF): Gồm các chủng loại với dung lượng từ 35 Ah đến 100 Ah*



- *Ắc quy dân dụng: Các chủng loại với dung lượng từ 20Ah đến 45 Ah*



- *Ắc quy kín và Ắc quy truyền thống cho xe gắn máy: Các chủng loại với dung lượng từ 4Ah đến 12Ah.*



- *Ắc quy xe đạp điện – UPS: Các chủng loại 4.5 Ah đến 7.2 Ah*



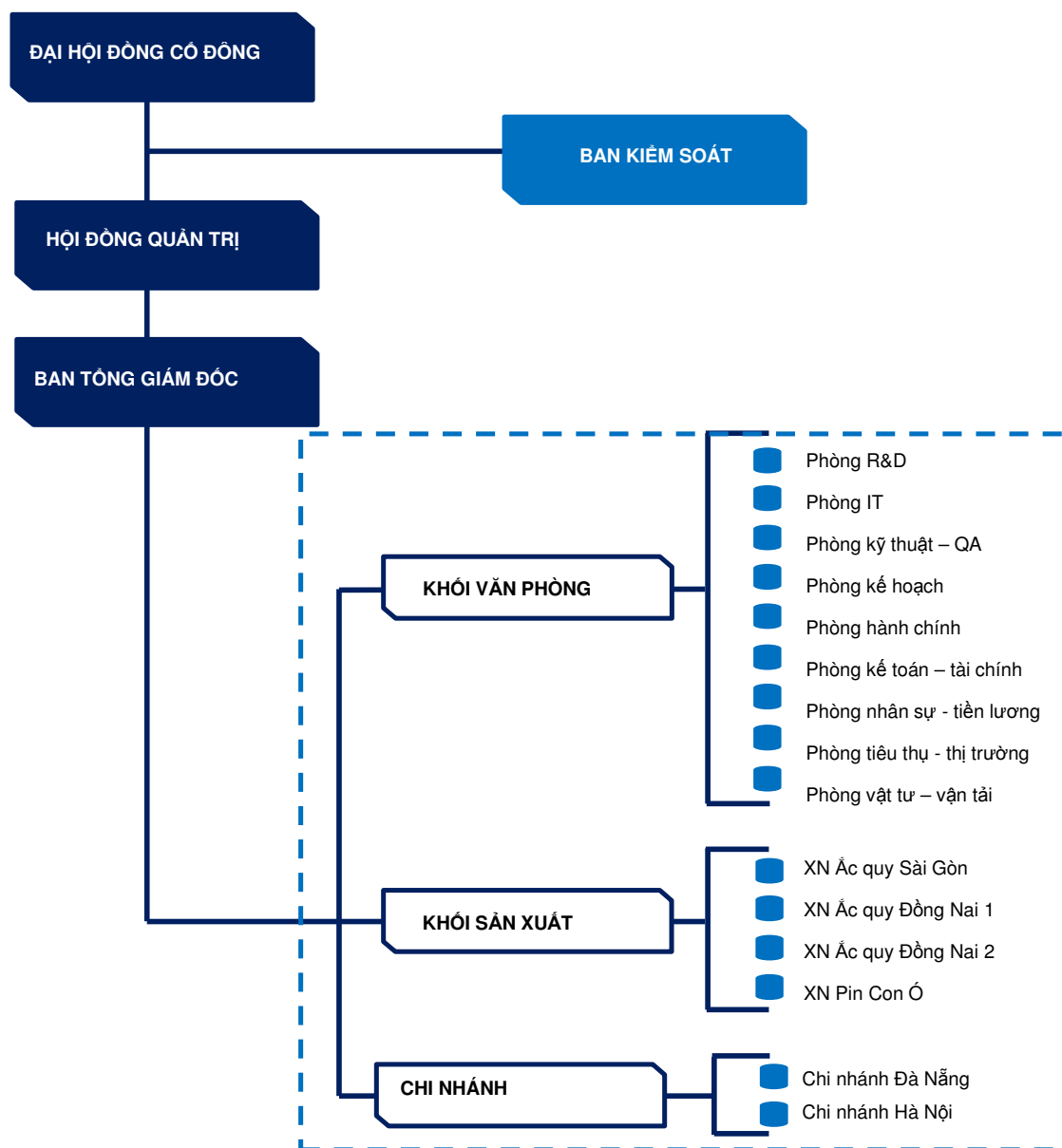
- *Ắc quy công nghiệp: Ắc quy xe điện, xe golf*





Khách hàng tiêu biểu





❖ Công ty con

Tên Công ty	Loại hình	Tỷ lệ nắm giữ	Hoạt động chính
Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Việt Gia Phú	Công ty TNHH	60%	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất và bán buôn nguyên vật liệu, thiết bị được sử dụng trong xây dựng

❖ Các đơn vị trực thuộc

Các xí nghiệp		
<b>Xí nghiệp Pin Con Ó</b> 752 Hậu Giang, Phường 12, Quận 6, TP. HCM Điện Thoại: (84 8) 38750 556	<b>Xí nghiệp Ấc quy Đồng Nai</b> Đường số 1, khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai Điện thoại: (84 61) 3 836 116	
	<b>Xí nghiệp Ấc quy Đồng Nai 2</b> Đường N2, KCN Dệt May Nhơn Trạch, Nhơn Trạch, Đồng Nai Điện thoại: (84 61) 3 569 968	
	<b>Xí nghiệp Ấc quy Sài Gòn</b> Lô 64, đường số 2, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP. HCM Điện thoại: (84 8) 37 540 244	
Các chi nhánh		
<b>Chi nhánh Hà Nội</b> 18 ngõ 44 Đức Giang, P.Thượng Thanh, Q.Long Biên, Hà Nội Điện thoại : (84 4) 39 333 611	<b>Chi nhánh Đà Nẵng</b> 348 Điện Biên Phủ, Q.Thanh Khê, TP.Đà Nẵng Điện thoại : (84 511) 3 649 957 Fax : (84 511) 3 649 956	
Trung tâm Bảo hành		
<b>Khu vực Miền Bắc</b> 18 ngõ 44 Đức Giang, P. Thượng Thanh, Q. Long Biên, Hà Nội Điện thoại: (84 4) 3826 1030	<b>Khu vực Miền Trung</b> 348 Điện Biên Phủ, Q.Thanh Khê, Đà Nẵng Điện thoại: (84 511) 3769 055	<b>Khu vực Miền Nam</b> Lô 64, đường số 2, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP. HCM Điện thoại: (84 8) 3754 1151
Cửa hàng giới thiệu sản phẩm		
321 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP. HCM Điện thoại: (84 8) 8368 529	21 - 23 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP. HCM Điện thoại: (84 8) 293 932	752 Hậu Giang, Quận 6, TP. HCM Điện thoại: (84 8) 38752 230
Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, tỉnh Đồng Nai Điện thoại : (84 61) 3 836 116		Số 01 Đặng Thái Thân, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội Điện thoại : (84 4) 38 261 030

### Mục tiêu chủ yếu của Công ty

Phát triển bền vững trên cơ sở giữ vững và phát huy vị thế đầu ngành sản xuất Pin vàẮc quy Việt Nam.

### Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- *Chiến lược kinh doanh*

Tập trung sản xuất kinh doanh Pin vàẮc quy. Đảm bảo tăng trưởng bền vững trong tầm kiểm soát trên cơ sở phù hợp giữa sản xuất, tiêu thụ và trình độ quản lý.

Giữ ổn định chất lượng và uy tín sản phẩm trên thị trường.

Duy trì sản xuất Pin, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởngẮc quy.

Tiếp tục củng cố và phát triển thị trường nội địa coi đây là thị trường sống còn. Phát triển về chất lượng hệ thống phân phối bán hàng.

Tăng trưởng xuất khẩu đạt tỷ lệ từ 15% - 18%/tổng doanh thu trên cơ sở mở rộng thị trường hiện có và khai thác thêm thị trường mới. Duy trì ổn định mức dự trữ hàng tồn kho phù hợp cho sản xuất và tiêu thụ. Tiên quyết với tiêu chí không tích trữ vật tư dưới hình thức mua trước đón đầu để hạn chế rủi ro kinh doanh.

- *Chiến lược đầu tư*

Đầu tư thiết bị, công nghệ hiện đại hóa ngành ắc quy, phát triển sản phẩm mới hợp với xu thế người tiêu dùng nâng cao chất lượng sản phẩm.

Đầu tư hiện đại thiết bị thí nghiệm để phục vụ nghiên cứu cải tiến, kiểm tra chất lượng sản phẩm theo các tiêu chuẩn kỹ thuật cao.

Đầu tư đổi mới thiết bị ngành pin để nâng cao năngsuất, giảm lao động.

- *Chiến lược nguồn nhân lực*

Nhận thức vấn đề: Con người là yếu tố quyết định cho sự thành bại trong mọi hoạt động. Công ty đặc biệt quan tâm đến vấn đề con người và chiến lược để con người trở thành nguồn nhân lực đặc thù tại PINACO.

Ưu tiên đào tạo bổ sung, đào tạo tại chỗ, tăng sự hiểu biết và nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, kỹ sư cử nhân – CNLĐ.

Xây dựng kế hoạch dài hạn để quy hoạch bồi dưỡng, tuyển chọn đội ngũ cán bộ kế cận cấp cao và cấp trung. Tạo động lực cho cán bộ trẻ có trình độ phấn đấu vươn lên trở thành cán bộ kế cận.

Xây dựng môi trường làm việc cởi mở, tạo tính chủ động, phát huy tối đa tính sáng tạo cho toàn thể CB- NLĐ.

Xây dựng chính sách lương thưởng rõ ràng, tạo cuộc sống ổn định cho CB-NLĐ, giúp họ định hướng tương lai khi làm việc lâu dài với PINACO.

Xây dựng mô hình "Khách hàng là Trung tâm". Trong mọi hoạt động luôn hướng tới khách hàng và thỏa mãn nhu cầu, thị hiếu của khách hàng trên cơ sở: "Uy tín, chất lượng, hiệu quả".



- Chiến lược quản lý

Tạo sự minh bạch rõ ràng trong quản trị điều hành, có kế hoạch cụ thể cho mọi hoạt động, thiết kế môi trường kiểm tra chéo nhằm phát hiện các lỗ hổng trong quản lý, kịp thời có biện pháp khắc phục.

Tiếp tục triển khai hệ thống SAP ERP - phần mềm quản trị nguồn lực doanh nghiệp cho tất cả phân hệ còn lại nhằm phát huy tính đồng bộ của các thông tin kinh tế, giúp công tác quản lý chặt chẽ, hiệu quả, tích cực.

Từng bước tiến hành xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm soát rủi ro, tiếp tục triển khai trong năm 2013 để phù hợp với hệ thống ERP.

- Chính sách về cổ tức

Đảm bảo mức chi trả cổ tức hàng năm tối thiểu là 15%. Tỷ lệ chi trả cổ tức cụ thể căn cứ vào hiệu quả kinh doanh từng năm, kế hoạch đầu tư... trên cơ sở kết hợp hài hòa 3 lợi ích: Doanh nghiệp, cổ đông, CB-CNLĐ. Trong đó cân nhắc đến nguyện vọng chung giữa các cổ đông lớn, cổ đông nhỏ, cổ đông là tổ chức và cổ đông là cá nhân.



## Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

- *Chính sách về môi trường*

Giảm bớt các tác động có hại đến môi trường trong khuôn viên sản xuất và môi trường xã hội bằng cách tuân thủ chặt chẽ những quy định hiện hành về môi trường.

Sử dụng toàn bộ nguồn vốn khấu hao TSCĐ liên quan đến xử lý môi trường để sửa chữa duy tu, nâng cấp đầu tư mới những thiết bị xử lý khí thải, nước thải, chất thải rắn... luôn duy trì môi trường trong sạch giữ gìn sức khỏe cho CB-NLĐ và cộng đồng.

Giảm gánh nặng ô nhiễm môi trường thông qua việc kiểm soát môi trường tại Công ty gồm: giảm thiểu chất thải ngay từ nguồn thải, thu gom, lưu giữ theo quy định của địa phương và chỉ chuyển giao chất thải cho các Công ty / đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý, tiêu huỷ chất thải có chức năng được luật pháp cho phép .

Củng cố và hợp tác chặt chẽ giữa các phòng ban trong Công ty trong các hoạt động bảo vệ môi trường, đồng thời đào tạo và phổ biến kiến thức môi trường cho tất cả các nhân viên trong Công ty.

Định kỳ xem xét thường xuyên các mục tiêu môi trường cụ thể đã đặt ra đồng thời đặt ra các mục tiêu môi trường khác cao hơn tiếp tục cải thiện.



- *Trách nhiệm xã hội*

Đảm bảo các hoạt động thân thiện với môi trường trong quá trình sản xuất.

Quan tâm đến người lao động không chỉ về mặt vật chất mà còn về mặt tinh thần, tạo điều kiện giúp họ tái tạo sức lao động.

Tôn trọng quyền bình đẳng nam nữ, không phân biệt đối xử về mặt giới tính trong tuyển dụng lao động và trả lương đảm bảo sự công bằng về năng lực của mỗi người.

Đảm bảo cung cấp những sản phẩm có chất lượng tốt, không gây tổn hại đến sức khỏe người tiêu dùng, có trách nhiệm cuối cùng với sản phẩm sản xuất đưa ra tiêu dùng xã hội.

Hàng năm dành một phần lợi nhuận đóng góp cho các hoạt động trợ giúp cộng đồng. Vì cộng đồng, san sẻ gánh nặng với cộng đồng, sẵn sàng chia sẻ lợi ích với cộng đồng.

### Rủi ro kinh tế vĩ mô

Năm 2013, tốc độ tăng trưởng GDP là 5,42%, mặc dù mức tăng trưởng này vẫn chưa đạt mục tiêu đề ra là

5,5% nhưng vẫn cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012. Lạm phát tiếp tục được kiềm chế, CPI 2013 tăng 6,04% thấp hơn chỉ tiêu Quốc Hội đề ra, đây là năm có chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây. Lạm phát thấp là do tổng cầu yếu, người dân phải thắt chặt chi tiêu. Trong năm qua, hiệu quả đầu tư thấp, tỷ lệ nợ xấu cao, sản xuất vẫn đình đốn,... tình hình kinh tế tác động đến hoạt động kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp và PINACO cũng không nằm ngoài sự ảnh hưởng đó.

### Rủi ro tài chính

Các nhân tố khác có ảnh hưởng đến nền kinh tế bao gồm lãi suất, lạm phát, tỷ giá hối đoái... Nếu sự biến động mạnh của các nhân tố trên xảy ra sẽ ảnh hưởng đến nền kinh tế và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Lãi suất thay đổi sẽ ảnh hưởng đến chi phí lãi vay và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Đây là một trong các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, trong năm 2013 lãi suất tiếp tục giảm làm khơi thông dòng tiền giúp các doanh nghiệp có cơ hội tiếp cận nguồn vốn vay với mức lãi thấp.

Về tỷ giá, 19% doanh thu Công ty là từ xuất khẩu và hơn 70% nguồn cung cấp nguyên vật liệu là nhập khẩu. Khoản chênh lệch ngoại tệ do nhập siêu này nếu có biến động về tỷ giá có thể ảnh hưởng đến kinh doanh của công ty. Tỷ giá đồng đô

la Mỹ so với VNĐ trong năm 2013 ở mức 21.085 VNĐ/USD (ngân hàng Vietcombank – 31/12/2013), Công ty có thể chủ động tính toán mức nhập siêu thích hợp cũng như việc tích trữ USD để giảm thiểu rủi ro này.

### Rủi ro đặc trưng ngành

Đặc trưng ngành sản xuất Pin vàẮc quy là nhóm ngành đòi hỏi có sự đầu tư về máy móc, trang thiết bị cũng như công nghệ sản xuất mới, do vậy PINACO luôn phấn đấu cải tiến sản xuất để đáp ứng nhu cầu công nghệ ngày càng cao của thị trường.

Sức cạnh tranh trong ngành cũng ngày càng gay gắt với sự xâm nhập của các hãngẮc quy nổi tiếng trên thế giới như Delco, Atlas, 3K... Đòi hỏi PINACO phải luôn nỗ lực, tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường, đầu tư ra thị trường nước ngoài cũng như nghiên cứu biện pháp nâng cao năng suất, sản lượng kinh doanh.

Một rủi ro nữa về ngành là rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu. Với 70% nguồn cung cấp nguyên vật liệu là chi nhập khẩu thì khi giá chi tăng sẽ gây áp lực lên chính sách giá bán của PAC. Trong dài hạn, để hạn chế rủi ro này PINACO cần có kế hoạch đầu tư sản xuất chi trong nước nhằm tự chủ được nguồn cung nguyên vật liệu và giúp doanh nghiệp ít phải chịu tác động không tốt từ diễn biến giá kim loại trên thế giới.

## Rủi ro pháp lý

Là một Công ty cổ phần đã niêm yết trên sàn chứng khoán, cộng thêm hoạt động kinh doanh của Công ty có sự tham gia của hoạt động xuất nhập khẩu, PINACO phải chịu sự ảnh hưởng và chi phối của các bộ luật Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật pháp quốc tế...các Nghị định, thông tư và các văn bản luật pháp liên quan khác. Bên cạnh đó, khi xuất khẩu hàng hóa sang nước ngoài, doanh nghiệp còn có thể phải đối mặt với những quy định pháp luật của quốc gia sở tại cùng những chính sách bảo hộ doanh nghiệp nội địa và chống bán phá giá.

Đặc biệt, ngành Pin vàẮc quy có tính chất độc hại nên các chính sách về bảo vệ môi trường đã được PINACO tuân thủ nghiêm ngặt, hầu hết các cơ sở sản xuất nằm trong khu công nghiệp và được trang bị hệ thống xử lý các chất độc hại theo tiêu chuẩn quy định.

Trong điều kiện hệ thống pháp lý Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, bất cứ thay đổi nào trong chính sách hay qui định có liên quan sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Do đó, Công ty luôn ý thức chủ động cập nhật và tìm hiểu thông tin pháp lý liên quan đến nền kinh tế và ngành để chủ động điều hành hoạt động kinh doanh phù hợp với pháp luật của Nhà nước, tránh những rủi ro tác động xấu đến tình hình kinh doanh của doanh nghiệp.

## Rủi ro khác

Những rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn... là những rủi ro bất ngờ có thể gây thiệt hại lớn về người và tài sản cho Công ty, đồng thời để lại những hậu quả nặng nề cho cả nền kinh tế. Do đó, PINACO luôn ý thức phải phòng chống những rủi ro này ở mức tối đa có thể bằng cách luôn đảm bảo các biện pháp an toàn trong lao động sản xuất đồng thời tích cực thực hiện cam kết bảo vệ môi trường.





# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



**16** Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

**17** Tổ chức và nhân sự

**20** Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

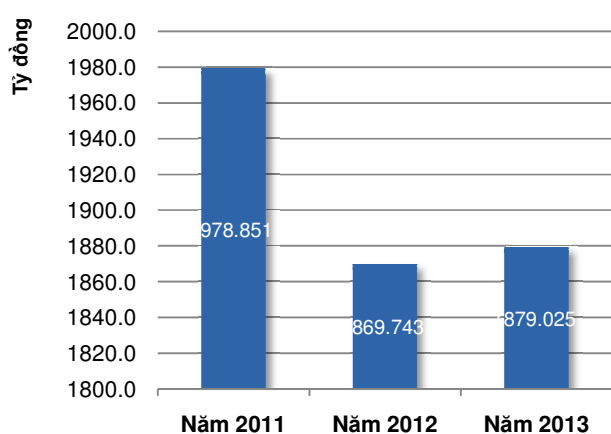
**21** Tình hình tài chính

**22** Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu

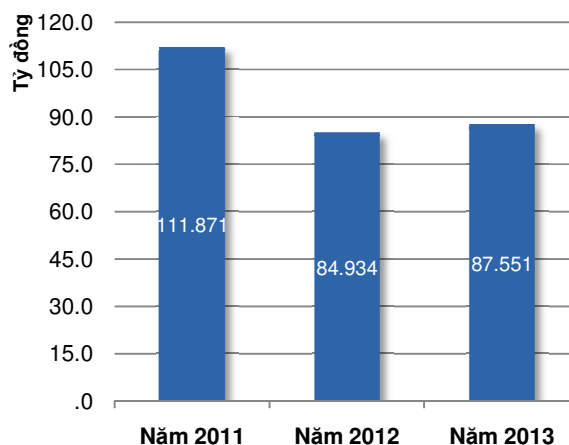
## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2012	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2013	TH 2013/ TH 2012	TH 2013/ KH 2013
Doanh thu	Tỷ đồng	1.870	1.879	1.870	100,48%	100,48%
Lợi nhuận	Tỷ đồng	84,93	87,55	85	103,08%	103,00%
Cổ tức	%	20%	15%	≥ 15%	75%	100%

**Doanh thu thuần**



**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**



Năm 2013 trong bối cảnh nền kinh tế và ngành còn nhiều thách thức, PINACO đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh với: doanh thu đạt 1.879 tỷ đồng, đạt 100,48% kế hoạch và bằng 100,48% cùng kỳ năm trước; lợi nhuận trước thuế đạt 87,55 tỷ đồng, đạt 103% kế hoạch, bằng 103,08% cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do giá chì, kẽm và các loại vật tư chủ yếu, tỷ giá ngoại tệ ổn định; lãi suất ngân hàng thấp giúp công ty thuận lợi trong việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch về lợi nhuận. Đồng thời, nhà máy ác quy mới đã đi vào ổn định sản xuất giúp Công ty hoàn toàn chủ động về mặt sản lượng, có thể cung ứng sản phẩm kịp thời cho thị trường bất kỳ tình huống nào, ngay cả lúc thị trường tăng trưởng cao.

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### Ban điều hành

#### Danh sách và Tóm tắt lý lịch Ban điều hành

<b>Ông Trần Thanh Văn</b>	<b>Bà Nguyễn Bảo Hạnh</b>	<b>Ông Nguyễn Duy Hưng</b>
<b>Tổng Giám Đốc</b>	<b>Phó Tổng Giám Đốc</b>	<b>Quyền trưởng phòng Kế toán</b>
<b>Thông tin cá nhân</b>	<b>Thông tin cá nhân</b>	<b>Thông tin cá nhân</b>
Ngày sinh: 03/01/1960	Ngày sinh: 17/03/1960	Ngày sinh: 10/05/1973
Quê quán: Bến Tre	Quê quán: Hưng Yên	Quê quán: Hà Tĩnh
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không	Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không	Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không
Nơi thường trú: Số 15 Nguyễn Văn Mai, Quận 3, Tp.HCM	Nơi thường trú: 159/13 Phạm Thế Hiển, Phường 3, Quận 8, Tp.HCM	Nơi thường trú: D7.2 785/1 Lũy Bán Bích, Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú TPHCM
Trình độ:	Trình độ:	Trình độ:
Chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí – Thạc sĩ kinh tế	Chuyên môn: Thạc sĩ Quản Trị Kinh Doanh	Chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Lý luận chính trị: Cao cấp chính trị	<b>Chức vụ hiện nay</b>	<b>Chức vụ hiện nay</b>
<b>Chức vụ hiện nay</b>	Phó Tổng Giám Đốc	Quyền trưởng phòng Kế toán
Đảng: Bí thư Đảng ủy Công ty CP Pin Ác Quy Miền Nam	<b>Cơ quan công tác</b>	<b>Cơ quan công tác</b>
Chính quyền: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Công ty CP Pin Ác Quy Miền Nam	Công ty CP Pin Ác Quy Miền Nam
<b>Cơ quan công tác</b>	<b>Số lượng cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 6.072 cổ phiếu</b>	<b>Số lượng cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 494 cổ phiếu</b>
Công ty CP Pin Ác Quy Miền Nam		
<b>Số lượng cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 2.790.285 cổ phiếu</b>		

#### Những thay đổi trong Ban điều hành

Ông Trương Võ Văn Chính thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc để nghỉ hưu theo chế độ kết từ ngày 01/01/2013

## Chính sách đối với người lao động trong Công ty

### Cơ cấu lao động trong Công ty

STT	Tiêu chí	Số người (tại 31/12/2012)	Số người (tại 31/12/2013)	Tỷ trọng (%) 2013
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>1150</b>	<b>1171</b>	<b>100%</b>
1	Trên đại học, đại học	247	252	21,52%
2	Cao đẳng, Trung cấp, Công nhân kỹ thuật	394	248	21,18%
3	Phổ thông trung học, khác	509	671	57,30%
<b>II</b>	<b>Theo loại hợp đồng lao động</b>	<b>1150</b>	<b>1171</b>	<b>100%</b>
1	Hợp đồng không thời hạn	774	769	65,67%
2	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	292	307	26,22%
3	Hợp đồng dưới 1 năm	84	95	8,11%
<b>III</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>1150</b>	<b>1171</b>	<b>100%</b>
1	Nam	965	985	84,12%
2	Nữ	185	186	15,88%

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2012	Năm 2013	% 2013/2012
Tổng số lượng cán bộ/ nhân viên	người	1.150	1.171	101,83%
Thu nhập bình quân	đồng/người/tháng	7.431.000	8.870.000	119,36%

### Công tác Nhân sự - Tiền lương

Thường xuyên rà soát lao động, định mức khi có sản phẩm mới và sản xuất thay đổi để xuất định biên lao động phù hợp với thực tế.

Công ty xây dựng Bản mô tả công việc các vị trí trong toàn Công ty; Xây dựng tiêu chuẩn cho từng ngạch bậc công việc; Xây dựng khung năng lực cho các vị trí; Đề xuất khung lương công việc để chuyển đổi khung lương năm 2014.

Thường xuyên giám sát việc giao và đánh giá công việc ở các vị trí trong khối Văn phòng Công ty dần đi vào nề nếp, tiếp tục triển khai hướng dẫn cho các xí nghiệp từ tháng 11/2013.

Đề xuất mức bồi dưỡng độc hại theo Thông tư 13/2012, đề xuất các khâu làm việc 6h - 8h theo công văn yêu của Bộ Công thương & Tập đoàn.

*Hoạt động phong trào và chính sách phúc lợi đối với người lao động*

Trong năm 2013, Công ty đã tổ chức nhiều hoạt động hướng tới người lao động để khuyến khích cán bộ, nhân viên trong Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh như:

Phát động 2 đợt thi đua tháng 5-6 và tháng 11-12 nhằm đẩy mạnh việc kinh doanh tiêu thụ, thực hiện nhanh các công trình trọng điểm,... để đem lại hiệu quả, phấn đấu hoàn thành vượt mức nhiệm vụ kế hoạch năm 2013 đã đề ra.

Tổ chức thi nấu ăn chào mừng ngày quốc tế phụ nữ 8/3; Thi đấu thể thao trong công nhân lao động ngày 18/5; Xét chọn 1 công nhân lao động giỏi tiêu biểu tham dự hội nghị tuyên dương ngành công thương tại Hà Nội; Chọn cử 6 vận động viên tham dự hội thao Tập đoàn Hóa chất khu vực Miền Nam.

Tổ chức họp mặt, thăm hỏi giúp đỡ cán bộ hưu trí. Tặng quà cho những cán bộ hưu trí có huân chương nhân dịp lễ quốc khánh 2/9.

Tìm kiếm và đề xuất việc ký kết hợp đồng với bảo hiểm sức khỏe và tai nạn 24/24 cho CB-CNLD toàn Công ty từ tháng 7/2013, giảm bớt một phần khó khăn trong những lúc ốm đau, bệnh tật để người lao động yên tâm làm việc.

Xét khen thưởng các cháu học sinh giỏi, các cháu thi đỗ vào các trường đại học và tặng quà tết Trung Thu cho con CB-CNLD.

Trợ cấp cho 23 công nhân lao động gặp khó khăn, mắc bệnh nặng với số tiền 46 triệu đồng.





### **Đầu tư tài chính**

Công ty có khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là 176,68 tỷ đồng là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng có thời gian đáo hạn trong vòng 12 tháng và có lãi suất năm dao động từ 8% - 8,9%.

### **Đầu tư dự án**

Công ty đã phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành thuộc dự án xây dựng nhà máy ắc quy mới tại Nhơn Trạch – Đồng Nai công suất 300.000 kwh/năm. Đồng thời, HĐQT chủ trương đầu tư bổ sung thiết bị để nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm cho sản xuất Pin; đầu tư thiết bị để khắc phục các nút thắt cổ chai nhằm nâng công suất cho nhà máy Ắc quy Đồng Nai 2 tại Nhơn Trạch, đầu tư thiết bị thí nghiệm hiện đại để phục vụ nghiên cứu cải tiến, kiểm tra chất lượng sản phẩm theo các tiêu chuẩn kỹ thuật cao.

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	% 2013/2012
Tổng giá trị tài sản	Đồng	1.145.490.889.234	1.430.557.956.467	124,89%
Doanh thu thuần	Đồng	1.869.742.579.445	1.879.024.634.464	100,50%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Đồng	83.447.533.970	86.923.228.617	104,17%
Lợi nhuận khác	Đồng	1.486.819.894	627.368.864	42,20%
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	84.934.353.864	87.550.597.481	103,08%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	64.135.094.167	61.325.722.093	95,62%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	83%	64%	77%
Tỷ lệ cổ tức/mệnh giá	%	20%	15%	75%

### Các hệ số tài chính

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2012	Năm 2013
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,18	1,09
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,50	0,55
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	53,7%	65,0%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	116,1%	186,6%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,10	3,35
Hiệu suất sử dụng tài sản	Lần	1,60	1,46
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,43%	3,26%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	11,88%	11,93%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	5,50%	4,76%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,46%	4,63%

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

### Cổ phần

- Tổng số cổ phần phát hành: 26.987.843 cổ phần
  - Cổ phiếu quỹ: 362.812 cổ phần
  - Cổ phiếu đang lưu hành: 26.625.031 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

### Cơ cấu cổ đông (ngày 18/03/2014)

STT	Loại cổ đông	Số lượng (cổ đông)	Số lượng (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu /VDL
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>1.027</b>	<b>19.905.523</b>	<b>199.055.230.000</b>	<b>73,76%</b>
1	Cổ đông nhà nước	1	13.854.072	138.540.720.000	51,33%
2	Cổ đông tổ chức	23	109.219	1.092.190.000	0,40%
3	Cổ đông cá nhân	1.003	5.942.232	59.422.320.000	22,02%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>172</b>	<b>6.719.508</b>	<b>67.195.080.000</b>	<b>24,90%</b>
1	Cổ đông tổ chức	28	6.409.534	64.095.340.000	23,75%
2	Cổ đông cá nhân	144	309.974	3.099.740.000	1,15%
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>		<b>362.812</b>	<b>3.628.120.000</b>	<b>1,34%</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.199</b>	<b>26.987.843</b>	<b>269.878.430.000</b>	<b>100%</b>

### Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Số lượng (CP)	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (% cp biểu quyết)
1	TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM	13.854.072	138.540.720.000	52,03%

**Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu** : Không có.

### Giaodịch cổ phiếu quỹ trong năm

- Số lượng cổ phiếu quỹ trước khi giao dịch: 361.512 cổ phiếu
- Giao dịch cổ phiếu quỹ thực hiện trong năm: Mua lại 1.300 cổ phiếu
- Thời gian giao dịch: từ 06/02/2013 tới 08/03/2013
- Đối tượng mua cổ phiếu quỹ: cán bộ công nhân viên nghỉ việc trước hạn
- Giá mua: Theo nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2009 số 393/NQ-ĐHĐCĐ/2009 ngày 4/11/2009, Nghị quyết HĐQT số 398/NQ-HĐQT/2009 và Quy chế tiêu chuẩn cán bộ công nhân viên mua cổ phiếu quỹ ngày 4/11/2009.
- Nguồn vốn để mua lại: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

**Các chứng khoán khác**: Không có.

# BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC



**24**Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

**26**Tình hình tài chính

**27**Những cải tiến về cơ cấu, chính sách quản lý

**30**Kế hoạch phát triển trong tương lai

# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

(Theo Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
1	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1.870.422.735.605</b>	<b>1.879.167.202.573</b>
2	Các khoản giảm trừ	680.156.160	142.568.109
3	<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1.869.742.579.445</b>	<b>1.879.024.634.464</b>
4	<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>1.492.621.615.906</b>	<b>1.532.157.904.608</b>
5	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>377.120.963.539</b>	<b>346.866.729.856</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	10.079.040.082	18.849.519.870
7	Chi phí tài chính	27.229.541.770	21.946.945.980
-	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>22.068.211.186</i>	<i>14.985.375.658</i>
8	Chi phí bán hàng	244.131.264.314	219.795.734.412
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	32.391.663.567	37.050.340.717
10	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>83.447.533.970</b>	<b>86.923.228.617</b>
11	Thu nhập khác	1.509.402.356	929.464.139
12	Chi phí khác	22.582.462	302.095.275
13	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>1.486.819.894</b>	<b>627.368.864</b>
14	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>84.934.353.864</b>	<b>87.550.597.481</b>
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	22.287.014.730	28.137.000.920
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(1.487.755.033)	(1.912.125.532)
17	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>64.135.094.167</b>	<b>61.325.722.093</b>
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.409	2.307

(ĐVT: đồng)

Năm 2013, tình hình kinh tế vĩ mô khá ổn định, chỉ số lạm phát thấp nhưng mức tăng trưởng còn rất khiêm tốn (GDP: tăng trưởng 5,3%). Thị trường ảm đạm, sức mua chưa mạnh. Môi trường kinh doanh ngày càng trở lên khó khăn hơn bởi sự cạnh tranh gay gắt.



### **Thuận lợi**

Giá chì, kẽm và các loại vật tư chủ yếu, tỷ giá ngoại tệ ổn định, lãi suất ngân hàng thấp giúp công ty thuận lợi trong việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch về lợi nhuận.

Chất lượng sản phẩm ổn định với hầu hết các chủng loại sản phẩm giúp việc bán hàng thuận lợi hơn và giảm được chi phí bảo hành sản phẩm.

Nhà máy Ác quy mới ổn định sản xuất, Công ty đã hoàn toàn chủ động về mặt sản lượng, có thể cung ứng sản phẩm kịp thời cho thị trường bất kỳ tình huống nào, ngay cả lúc thị trường tăng trưởng cao.

### **Khó khăn**

Thị trường xuất khẩu: Công ty rất khó khăn do phải cạnh tranh với các đối thủ Hàn Quốc, Trung Quốc do sản phẩm ắc quy CMF bán với giá thấp. Thị trường Pin Ấn Độ bị mất do đồng Rubi mất giá, thị trường Campuchia có sự thay đổi về thuế nhập khẩu.

Thị trường nội địa: Sự cạnh tranh quyết liệt của ắc quy ngoại nhập và sản xuất trong nước từ các nhà sản xuất cũ và mới tham gia thị trường khiến việc tiêu thụ sản phẩm càng khó khăn hơn. Hiện nay cạnh tranh không chỉ về chất lượng sản phẩm mà cạnh tranh cả về giá, gây không ít khó khăn cho hoạt động bán hàng của Công ty.

### **Thành quả đạt được**

Trong điều kiện kinh tế chung còn khó khăn, Công ty đã duy trì được sự ổn định về sản xuất, đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập từ đó đảm bảo đời sống cho người lao động.

Từng bước quy hoạch sản xuất phù hợp, nâng cao năng suất lao động.

Công tác tiết kiệm, chống lãng phí đã được các đơn vị tích cực hưởng ứng và có hiệu quả tốt, đã giảm đáng kể chi phí sản xuất, kinh doanh và tạo thuận lợi cho sản phẩm cạnh tranh trên thị trường.

Những nỗ lực chấn chỉnh chất lượng sản phẩm đã thành công với hầu hết các chủng loại sản phẩm truyền thống và sản phẩm mới đã tạo được niềm tin trở lại từ hệ thống phân phối và khách hàng. Sản phẩm mới PTX, CMF đã được thị trường chấp nhận nên các chủng loại này có mức tăng trưởng rất cao. HondaVN đã đặt hàng liên tục kể từ tháng 4 đến nay và giành nhiều hứa hẹn cho những năm sau. Piaggio cũng đã chấp nhận sản phẩm PTX và chuẩn bị lấy hàng vào đầu năm 2014.

Đầu tư kịp thời dây chuyền sản xuất bình PTX thứ 2 giúp Công ty dành lại dần dần thị phần bình xe gắn máy đã bị suy giảm trong suốt một thời gian dài.

Những nỗ lực tập trung cho nhà máy mới đã có kết quả tốt. Hiện nay nhà máy Ác Quy Đồng Nai 2 đã ổn định về mọi mặt: sản xuất, lao động, tổ chức, hệ thống quản lý, định mức tiêu hao vật tư, chi phí...

Công ty đã đạt được chứng nhận Q1 của Ford, đây là chứng nhận cao nhất Ford dành cho các nhà cung cấp và có giá trị toàn cầu, từ đây công ty có thể bán hàng cho Ford ở các nước khác.



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	2013 so với 2012	Cơ cấu Tài sản 2012	Cơ cấu Tài sản 2013
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	727.230.853.900	1.010.230.342.587	138,91%	63,49%	70,62%
<b>Tài sản dài hạn</b>	418.260.035.334	420.327.613.880	100,49%	36,51%	29,38%
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	1.145.490.889.234	1.430.557.956.467	124,89%	100%	100%

(ĐVT: đồng)

Tổng tài sản Công ty năm 2013 là 1.430,56 tỷ đồng, tăng 24,89% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân do tài sản ngắn hạn tăng chủ yếu từ Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 131,68 tỷ đồng (tăng tương ứng 292,62%) so với cùng kỳ năm trước; Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 116,06 tỷ đồng (tăng tương ứng 138,31%) so với cùng kỳ năm trước. Điều này cũng là nguyên nhân dẫn đến cơ cấu tài sản năm 2013 biến động so với năm 2012 khi tỷ trọng tài sản ngắn hạn tăng từ 63,49% lên 70,62% tổng tài sản, tỷ trọng tài sản dài hạn giảm từ 36,51% còn 29,38% tổng tài sản.

### Tình hình nợ

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	2013 so với 2012	Cơ cấu Nợ 2012	Cơ cấu Nợ 2013
Nợ ngắn hạn	614.807.213.825	929.389.476.589	151,17%	99,92%	99,94%
Nợ dài hạn	523.000.000	562.161.000	107,49%	0,08%	0,06%
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	615.330.213.825	929.951.637.589	151,13%	100%	100,00%

(ĐVT: đồng)

Nợ phải trả năm 2013 tăng 51,31% so với năm 2012, đạt 929,95 tỷ đồng. Nguyên nhân do Nợ ngắn hạn tăng chủ yếu từ Vay ngắn hạn tăng 187,06 tỷ đồng (tăng tương ứng 63,91%) so với cùng kỳ năm trước; khoản Phải trả người bán tăng 114,33 tỷ đồng (tăng tương ứng 64,83%) so với cùng kỳ năm trước. Về cơ cấu nợ năm 2013 không biến động gì so với năm 2012, tỷ trọng nợ ngắn hạn vẫn chiếm hơn 99,9% và nợ dài hạn chiếm ít hơn 0,1% nợ phải trả.

### Những cải tiến trong năm 2013

Thực hiện các chương trình giới thiệu, có chính sách bán hàng, tích cực phát triển doanh thu từ các sản phẩm mới ...

Tăng cường hoạt động xuất khẩu: Tăng cường hoạt động quảng bá thương hiệu cho thị trường.

Phối hợp các bộ phận để phát triển và hoàn thiện hồ sơ sản phẩm mới.

Thực hiện cải tiến hệ thống quản lý chất lượng cho phù hợp với yêu cầu của HVN và Piaggio. Triển khai

hệ thống MMOG theo yêu cầu của FVL, đạt được chứng chỉ Q1 của FVL khu vực và có giá trị toàn cầu.

Triển khai giải pháp Web EDI, EASN để đáp ứng yêu cầu của Ford. Triển khai phần mềm quản lý số liệu bảo dưỡng bình ắc quy cho OEM.



## Nhận định tình hình chung

Theo nhận định chung, năm 2014 Kinh tế thế giới sẽ tiếp tục phục hồi và tăng trưởng tốt hơn năm 2013. Việt Nam, Chính phủ vẫn kiên định với mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát. Vì vậy môi trường kinh tế vĩ mô sẽ duy trì ổn và phát triển tốt hơn năm 2013, nhưng tốc độ phát triển còn chậm, GDP khả năng chỉ tăng 0,2%-0,3 % so với năm 2013. Với tốc độ tăng trưởng không nhiều nên năm 2014 vẫn là một năm còn khó khăn đối với các doanh nghiệp.

- *Khó khăn*

Chi phí cho nguyên vật liệu nhập khẩu có xu hướng tăng so với năm 2013 do phí premium tăng nên có ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả hoạt động của công ty.

Tồn kho ngoài thị trường còn cao, trong khi tiêu thụ chưa có khởi sắc, đối thủ cạnh tranh quyết liệt nên công ty sẽ phải thực hiện các chương trình khuyến mãi, tăng cường quảng cáo, đẩy chi phí bán hàng tăng cao.

## Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014
<b>Giá trị sản xuất công nghiệp</b>	<b>725 tỷ đồng</b>
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1.950 tỷ đồng</b>
<b>Lợi nhuận</b>	<b>90 tỷ đồng</b>

## Nhiệm vụ chung

Củng cố và phát triển hệ thống phân phối về cả chất lượng và số lượng, bám sát thị trường, nắm bắt chặt chẽ tình hình kinh doanh tiêu thụ, những điều kiện khách quan của các ĐLý/NPP điều chỉnh chính sách bán hàng phù hợp phát huy tối đa sức mạnh của hệ thống tiêu thụ sản phẩm.

Đẩy mạnh xuất khẩu những thị trường truyền thống, tìm kiếm thêm nhiều thị trường mới để phát huy tối đa công suất máy móc thiết bị.

Duy trì sự ổn định sản xuất tại các Xí nghiệp, tiên quyết với tiêu chí về dự trữ hàng tồn kho hợp lý.

Quyết tâm ổn định chất lượng sản phẩm, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình công nghệ, phát hiện và xử lý kịp thời các biến động chất lượng, quyết không để sản phẩm kém chất lượng lọt ra thị trường.

Từng bước quy hoạch, phân dòng sản phẩm sản xuất hướng tới sản xuất tập trung, số lượng lớn nhằm tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm.

Kiên định với mục tiêu tiết kiệm chi phí, tìm kiếm các giải pháp giảm chi phí sản xuất tăng tính cạnh tranh của sản phẩm.

Từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức, đổi mới chính sách nhân sự, chính sách trả lương cho phù hợp để người lao động yên tâm và nỗ lực làm việc.

## Phương hướng, biện pháp cụ thể

- Về tiêu thụ

Củng cố và phát triển hệ thống phân phối cả về số lượng và chất lượng, bám sát thị trường để có các chính sách hiệu quả hỗ trợ NPP/ĐL bán hàng, thực hiện chương trình riêng cho các vùng khó khăn, từ đó gia tăng doanh số và thị phần.

Quyết liệt không cho đối thủ xâm nhập vào hệ thống bán hàng của Pinaco. Dựa trên hệ thống mã vạch số nhảy để kiểm soát việc bán lẻ vùng, tạo sự ổn định và niềm tin trong hệ thống NPP/ĐL.

Tìm kiếm thêm các NPP/ĐL mới hoặc trực tiếp bán hàng để bổ sung, thay thế các NPP/ĐL đã nghỉ hoặc không còn tập trung kinh doanh sản phẩm Pinaco, kiên quyết không để trống thị trường.

Phát huy uy tín là nhà cung cấp cho HVN, FVL, Thaco,... chủ động tìm kiếm để khai thác thêm khách hàng, tăng doanh số OEM.

Tăng cường hoạt động xuất khẩu: Tham gia các đợt xúc tiến thương mại của Bộ Công Thương và Tập đoàn để tìm thị trường mới; Hỗ trợ cho khách hàng thực hiện quảng bá thương hiệu của công ty.

Quản lý chặt chẽ chi phí bán hàng, chi phí bảo hành để có các chính sách hợp lý - hiệu quả trong tình hình không còn nhiều cơ hội để giảm chi phí hơn nữa.

Tập trung đẩy mạnh hoạt động marketing quảng bá sản phẩm mới, xây dựng thương hiệu để hỗ trợ cho công tác tiêu thụ.

- Về sản xuất, kỹ thuật

Duy trì sự ổn định sản xuất tại các xí nghiệp, tiên quyết với tiêu chí về dự trữ hàng tồn kho ở mức hợp lý. Từng bước quy hoạch, phân dòng sản phẩm hướng tới sản xuất tập trung, số lượng lớn nhằm tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm.

Quyết tâm ổn định chất lượng sản phẩm, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình công nghệ, phát hiện và xử lý kịp thời các biến động chất lượng, nâng cao ý thức về chất lượng sản phẩm của người lao động, quyết không để sản phẩm kém chất lượng lọt ra thị trường.

Kiên định với mục tiêu tiết kiệm chi phí toàn công ty, tìm kiếm các giải pháp nhằm giảm tiêu hao vật tư, giảm chi phí sản xuất, kinh doanh để tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, mang lại hiệu quả hoạt động công ty.



- *Về cung ứng vật tư*

Phối hợp cùng các xí nghiệp xây dựng hạn mức tồn kho vật tư, phụ tùng thay thế phù hợp, nghiên cứu các biện pháp hiệu quả nhằm hạn chế thấp nhất tình hình thiếu hụt vật tư cho sản xuất.

Rà soát, đánh giá và phân loại về: năng lực, chất lượng, giá cả của tất cả các nhà cung cấp. Kiên quyết loại trừ các nhà cung cấp thường xuyên vi phạm chất lượng, kém khả năng cạnh tranh.

Đưa công tác tìm kiếm nhà cung cấp thành công tác thường xuyên, đáp ứng yêu cầu sản xuất ngày càng tăng: Mỗi chủng loại vật tư quan trọng có ít nhất 02 nhà cung cấp; Liên tục tìm kiếm nguồn cung cấp mới có chất lượng tốt, đảm bảo, ổn định, giá cả cạnh tranh.

Quản lý chặt chẽ các khoản chi phí, góp phần tiết kiệm chi phí toàn Công ty: chi phí giao nhận hàng nhập khẩu; chi phí vận chuyển vật tư hàng hóa; chi phí sửa chữa vệ sinh container, chi phí phạt lưu cont.

- *Công tác nhân sự*

Tiếp tục cùng tư vấn triển khai việc chuyển đổi bảng lương và hoàn chỉnh khung năng lực cho các vị trí trong toàn Công ty.

Hỗ trợ giao việc và đánh giá kết quả công việc của từng cá nhân khối gián tiếp phục vụ toàn công ty làm cơ sở tính lương, thưởng hàng tháng và cả năm.

Khảo sát sự hài lòng nhân viên năm 2013 để có cơ sở tìm hiểu tư tưởng, nguyện vọng của CB-CNLD trong toàn Công ty.

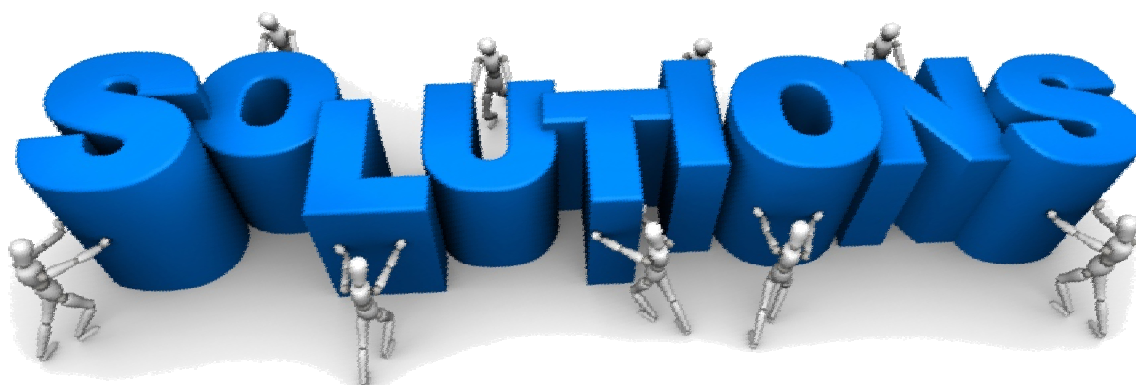
Từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức, đổi mới chính sách nhân sự, chính sách trả lương cho phù hợp để người lao động yên tâm và nỗ lực làm việc.

Xây dựng, đề xuất phương án dài hạn cho các nhóm nghiên cứu đề tài để khuyến khích việc nghiên cứu được nhanh chóng và đạt kết quả tốt.

- *Công tác khác*

Thực hiện kiểm toán nội bộ để kiểm soát chi phí đến từng tổ, từng bộ phận, phòng ngừa rủi ro, nâng cao tính hiệu quả của các hoạt động trong sản xuất kinh doanh.

Triển khai ứng dụng giải pháp phần mềm quản lý Hệ Thống phân phối, Hệ thống BI/BO hỗ trợ báo cáo cho lãnh đạo.





## Công tác xã hội – Thi đua

- *Phong trào thi đua*

Năm 2014, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam kỷ niệm 15 năm ngày truyền thống ngành hóa chất (19/08/1969 - 19/08/2014), công ty tích cực hưởng ứng tham gia các phong trào do Tập đoàn phát động, trong đó có hội diễn văn nghệ, hội thi chung kết thể thao, biểu dương CNLĐ giỏi...

Định kỳ công ty sẽ phát động các đợt thi đua nhằm đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh và những công tác trọng điểm, phấn đấu hoàn thành những nhiệm vụ kế hoạch công tác từng quý và năm 2014 đề ra.

- *Công tác xã hội*

Duy trì tốt các hoạt động xã hội từ thiện nhiều năm qua đã làm. Tiếp tục thông qua Hội nghị người lao động xin ý kiến để đóng góp từ tiền lương, từ quỹ phúc lợi – khen thưởng để ủng hộ vào quỹ, trong đó có quỹ An sinh xã hội của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

Thường xuyên thăm hỏi giúp đỡ công nhân nghèo, những người có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị bệnh nặng hiểm nghèo, trẻ em khuyết tật, cán bộ CNLĐ hưu trí ...





# BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**36**Đánh giá của hội đồng quản trị về các hoạt động của công ty

**36**Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

**37**Các kế hoạch, định hướng

### Về kế hoạch kinh doanh:

Pinaco đã hoàn thành chỉ tiêu doanh thu là 1.879 tỷ đồng, tăng 9 tỷ đồng so với kế hoạch; Chỉ tiêu lợi nhuận đạt 87,55 tỷ đồng, tăng 2,55 tỷ đồng so với kế hoạch; Các chỉ tiêu khác: Sản lượng hàng hóa bán ra, sản phẩm sản xuất, chất lượng sản phẩm, uy tín thương hiệu, sản phẩm mới... đều có sự tăng trưởng và cải thiện đáng kể.

### Về chỉ tiêu cổ tức:

Với kết quả lợi nhuận trước thuế 87,55 tỷ đồng, sau khi nộp thuế và trích lập các quỹ, HĐQT đã sử dụng hầu hết lợi nhuận còn lại chi trả cổ tức cho cổ đông là 15%/VĐL theo đúng với cam kết. Mặc dù lợi nhuận để lại từ các năm trước vẫn còn, trước mắt Công ty rất cần khoản tiền này để giảm bớt áp lực vốn cho sản xuất kinh doanh, khi điều kiện cho phép Công ty sẽ sử dụng nguồn này trả cổ tức bằng tiền hoặc bằng cổ phiếu cho cổ đông.

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Năm 2013, trong bối cảnh kinh tế khó khăn, HĐQT đã sát cánh cùng Ban điều hành kịp thời đưa ra những quyết sách linh hoạt đảm bảo mục tiêu “Tăng trưởng bền vững - hiệu quả hợp lý”. Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, trong năm Ban Tổng Giám đốc đã:

- Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đã tổ chức điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng định hướng của Đại hội đồng cổ đông và sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị.
- Tổng giám đốc và cán bộ quản lý đã nỗ lực rất cao để quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ, hệ thống quản lý hoạt động khá nhịp nhàng đáp ứng kịp thời yêu cầu công việc.
- Tuy nhiên, Ban điều hành cần tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý, công tác đầu tư theo đúng quy trình quy định của pháp luật, theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.



### Nhận định tình hình

Hiện nay kinh tế Việt Nam đã có những tín hiệu phục hồi rõ nét hơn và đang tiến dần vào chu kỳ tăng trưởng mới, nhưng khả năng tăng trưởng ở mức độ không cao bởi chính sách thận trọng đảm bảo phát triển bền vững của Chính phủ.

Năm 2014, đối với Pinaco sẽ có thuận lợi hơn trong sản xuất kinh doanh, tuy nhiên cũng phải đối mặt với những rủi ro nhất định từ hệ lụy phát sinh của nền kinh tế trong giai đoạn phục hồi: lưu thông tiền tệ chưa thực sự khai thông, tỷ giá ngoại tệ chưa đủ cơ sở để ổn định, chi phí thuê đất tăng cao, áp lực phải di dời cơ sở sản xuất ra khu công nghiệp ngày đến gần.

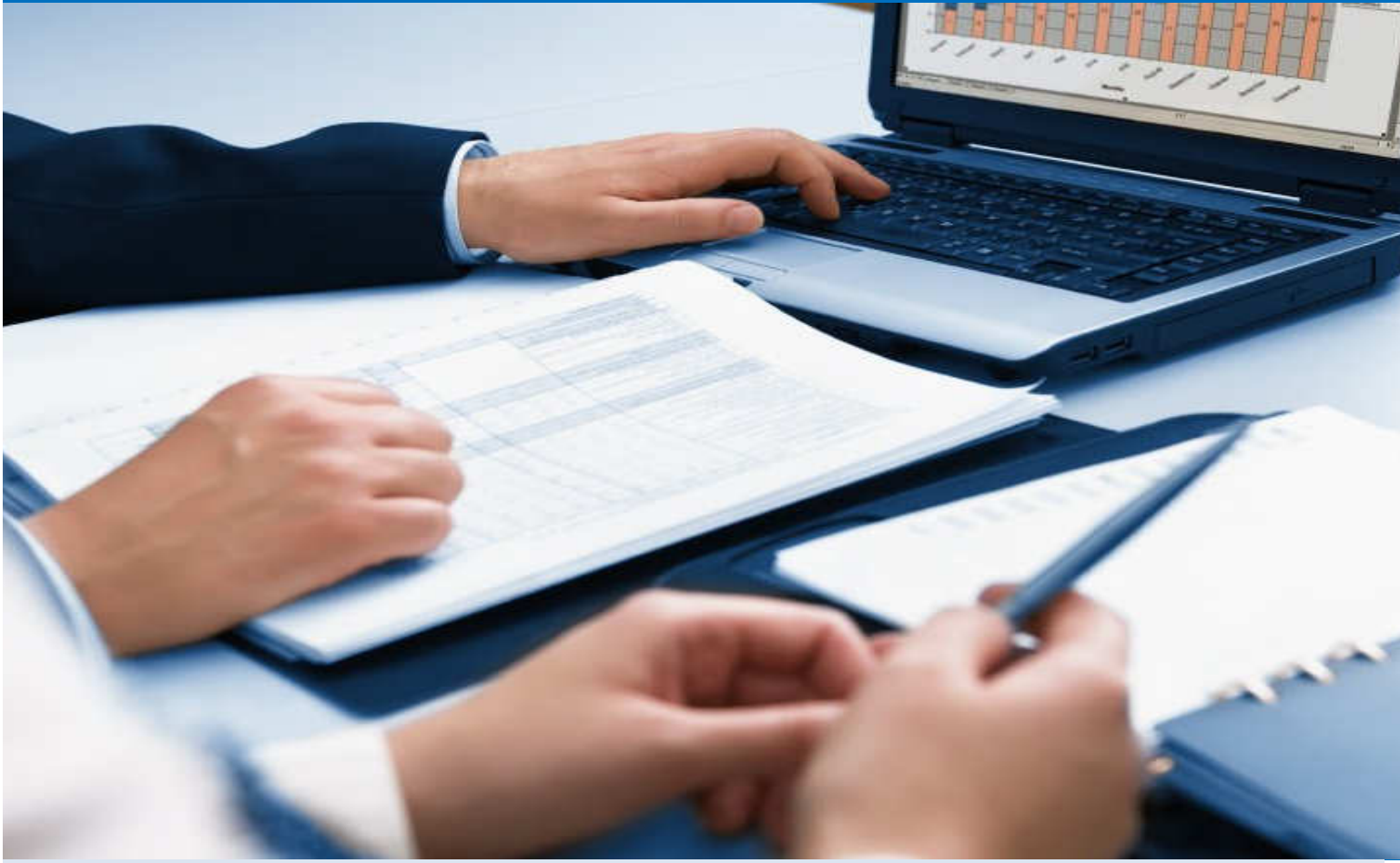
### Mục tiêu kinh doanh

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2014	So sánh (%)	
			Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013
Doanh thu	Tỷ đồng	1.950	104%	104%
Lợi nhuận	Tỷ đồng	90	106%	103%
Cổ tức	%	≥15%	100%	100%

### Kế hoạch hoạt động

- Năm 2014, HĐQT sẽ tập trung chỉ đạo các mặt hoạt động chủ yếu sau đây:
- Tập trung phát triển thị trường tại các Tỉnh, thành phố lớn, mở rộng thị trường vùng nông thôn, miền núi “Sản phẩm Pinaco phải được bày bán đến tất cả các thị trấn trên lãnh thổ Việt Nam”.
- Tiếp tục quy hoạch sản xuất đối với ngành ắc quy trên phương diện tổng thể 3 nhà máy.
- Tiếp tục hoàn thiện quy chế nội bộ công ty.
- Bổ sung phòng Marketing, kiểm soát nội bộ.
- Bổ nhiệm cán bộ chủ chốt, cán bộ quản lý đáp ứng được những yêu cầu thực tiễn.
- Tiếp tục triển khai việc thoái vốn đầu tư tại Công ty TNHH kinh doanh BĐS Việt Gia Phú, thu tiền đền bù, hỗ trợ di dời cơ sở sản xuất 445-449 gia phú, phường 3, quận 6, TP HCM.
- Tiếp tục đầu tư thiết bị lẻ cho Nhà Máy Ắc quy Đồng Nai 2 để nâng cao năng lực sản xuất, Chuẩn bị phương án để di dời sản xuất Pin ra khu công nghiệp.
- Chỉ đạo công tác huy động vốn đảm bảo cung ứng vốn kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, giám sát chặt chẽ khả năng thanh toán của công ty.
- Giám sát công tác quản lý, tiếp tục kiện toàn bộ máy để nâng cao hiệu quả hoạt động.

# QUẢN TRỊ CÔNG TY



**39**Hội đồng quản trị

**42**Ban kiểm soát

**45**Các giao dịch, thù lao và khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban

Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

2

### Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đại diện sở hữu	Thành viên độc lập
1	Trịnh Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	8.421.102 cổ phần (chiếm 31,45%)	Không
2	Trần Thanh Văn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	2.790.285 cổ phần (chiếm 10,41%)	Không
3	Ngô Đình Luyện	Thành viên HĐQT	2.740.485 cổ phần (chiếm 10,41%)	Không
4	Phạm Kiều Diễm	Thành viên HĐQT	45.696 cổ phần (chiếm 0,17%)	Không
5	Cao Trọng Miên	Thành viên HĐQT	1.644 cổ phần (chiếm 0,01%)	Không

**Các tiêu chuẩn thuộc hội đồng quản trị:** không có.

### Hoạt động của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Trịnh Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%
2	Trần Thanh Văn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	4/4	100%
3	Ngô Đình Luyện	Thành viên HĐQT	4/4	100%
4	Phạm Kiều Diễm	Thành viên HĐQT	4/4	100%
5	Cao Trọng Miên	Thành viên HĐQT	4/4	100%

6

7

### Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2013

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	141/NQ-HĐQT	11/03/2013	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013
2	BB.HĐQT	16/04/2013	-Thông qua nội dung chương trình Đại hội cổ đông 2013 -Thông qua nội dung Báo cáo thường niên, báo cáo HĐQT, báo cáo BKS, các tờ trình đại hội
3	278/NQ-HĐQT	30/05/2013	Các biện pháp thực hiện mục tiêu kinh doanh năm 2013
4	435/NQ-HĐQT	15/08/2013	Chi trả cổ tức đợt 1 năm 2013 là 800 đồng/cp
5	706/NQ-HĐQT	14/11/2013	Thông qua phê duyệt quyết toán vốn đầu tư nhà máy Ấc quy Nhơn Trạch
6	1020/NQ-HĐQT	23/12/2013	Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2013 là 700 đồng/cp
7	782/NQ-HĐQT	31/12/2013	Xây dựng Phương án lương theo Nghị định 49, 50, 51/2013/ND0-CP

8

Trong năm 2013, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp, 6 cuộc họp thông qua bằng văn bản. Ban hành các Nghị quyết và Quyết định tập trung vào các nhóm vấn

đề sau:

- *Về tiêu thụ*

Định hướng giảm dần tỷ trọng chi phí bán hàng trong giá thành toàn bộ của sản phẩm, trước mắt năm 2013 giảm 1% chi phí bán hàng trên cơ sở có các giải pháp phù hợp giảm chi phí nhưng phải đảm bảo doanh số bán hàng, giữ vững thị phần, đặc biệt quan tâm đến việc đầu tư cho thương hiệu.

Phát triển thêm thị trường xuất khẩu, củng cố hệ thống phân phối bán hàng, cải thiện mối quan hệ với hệ thống Đại lý cho phù hợp với tình hình.

- *Về sản xuất*

Chỉ đạo định hướng quy hoạch sản xuất, phân dòng sản phẩm đạt tiêu chí sản xuất hàng loạt, sản xuất lô lớn, giảm giá thành sản xuất. Ban hành định mức vật tư, chỉ đạo thực hiện kiểm soát chặt chẽ vật tư theo định mức. Vận động sáng tạo trong thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- *Về tổ chức nhân sự và quản lý*

Triển khai kế hoạch soạn thảo các quy chế về phân cấp phân quyền, tiêu chuẩn cán bộ và quy trình bổ nhiệm cán bộ Công ty.

Ban hành Quy chế tổ chức cán bộ, quy chế lương và nâng lương.

Thông qua việc bổ nhiệm một số cán bộ quản lý.

Về tồn tại: Do lực lượng cán bộ quản lý của Công ty mỏng và còn thiếu, chưa qua đào tạo. Nên việc bổ sung lực lượng cán bộ quản lý còn chậm, chưa kịp thời, chưa đào tạo được cán bộ thay thế khi có trường hợp nghỉ hưu.

- *Về đầu tư*

Đối với ngành ắc quy, Công ty đã đầu tư khá lớn và hiện đại, công suất thiết bị có thể đáp ứng ổn định theo yêu cầu sản xuất trong nhiều năm nữa. Thiết bị sản xuất Pin đã cũ nhiều, năng suất không cao sử dụng nhiều nhân lực, hơn nữa áp lực di dời ra khu công nghiệp ngày càng đến gần.

Năm 2013, HĐQT quyết định chủ trương đầu tư theo hướng: đầu tư bổ sung thiết bị để nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm cho sản xuất Pin; đầu tư thiết bị lẻ để khắc phục các nút thắt cổ chai nhằm nâng công suất cho nhà máy Ắc quy Đồng Nai 2 tại Nhơn Trạch, đầu tư thiết bị thí nghiệm hiện đại để phục vụ nghiên cứu cải tiến, kiểm tra chất lượng sản phẩm theo các tiêu chuẩn kỹ thuật cao.

- Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành thuộc dự án xây dựng nhà máy Ắc quy Đồng Nai 2 tại Nhơn Trạch – Đồng Nai công suất 300.000 kwh/năm.
- Phê duyệt danh mục đầu tư năm 2013 cho ngành Pin Và Ắc quy.
- Chỉ đạo thoái vốn đầu tư tại Công ty TNHH kinh doanh BĐS Việt Gia Phú, thu tiền đền bù, hỗ trợ di dời cơ sở sản xuất 445-449 gia phú, phường 3, quận 6, TP HCM.



10

11• *Vốn - bảo toàn phát triển vốn*

12 Thông qua hạn mức tín dụng tại các ngân  
13 hàng thương mại để duy trì các khoản vay  
ổn định vốn cho hoạt động sản xuất kinh  
doanh, đảm bảo tính thanh khoản đồng tiền  
tại bất cứ thời gian nào.

- Thông qua việc điều chỉnh thuế thu nhập bổ sung năm 2010;2011 được hạch toán giảm quỹ đầu tư phát triển số tiền là: 33.208.701.132 đồng.
- Quyết định chi trả cổ tức định kỳ theo thông lệ hàng năm
- Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính trình Đại hội quyết định.

Nhìn chung, trong năm 2013 HĐQT đã tổ chức các cuộc họp đúng quy định, nội dung các cuộc họp đã giải quyết kịp thời chỉ đạo hoạt động của công ty góp phần thực hiện hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phó.

**Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:**

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Trần Thanh Văn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Ngô Đình Luyện	Thành viên HĐQT
3	Phạm Kiều Diễm	Thành viên HĐQT
4	Cao Trọng Miên	Thành viên HĐQT

14

**15 Thành viên Ban Kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đại diện sở hữu
1	Tạ Duy Linh	Trưởng Ban	22.704 cổ phần (chiếm 0,085%)
2	Vũ Nhất Tâm	Thành viên	14.196 cổ phần (chiếm 0,053%)
3	Võ Thị Cẩm Hồng	Thành viên	1.140 cổ phần (chiếm 0,004%)

16

**17 Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2013**

**18 Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2013:**

- Lần 1: Thực hiện công tác soát xét 6 tháng đầu năm 2013.
- Lần 2: Thực hiện công tác soát xét cả năm 2013.
- *Hoạt động Ban kiểm soát*

Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện các mục tiêu kinh doanh 2013 của Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban điều hành, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý các hoạt động kinh doanh trong năm 2013 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết hội đồng quản trị, các Quyết định điều hành của Tổng giám đốc năm 2013.

Xem xét tính phù hợp của các quyết định HDQT, của Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản, đảm bảo phù hợp với quy trình triển khai thực hiện kế hoạch.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét các báo cáo tài chính Quý, 6 tháng, 9 tháng và năm 2013 và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Côngty TNHH KPMG Việt nam năm 2013.

Kiểm soát hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban giám đốc, bộ máy quản lý, sự phù hợp trong điều hành hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh, các giao dịch cá nhân của thành viên HĐQT, thành viên ban Tổng giám Đốc liên quan đến lợi ích của Công ty.

Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị, có ý kiến đóng góp trực tiếp đến tính hợp lý hợp pháp từ các Nghị quyết và các quyết định của HĐQT, Tổng giám đốc.

Kiểm tra việc công bố thông tin của Công ty có được đầy đủ, trung thực và tuân thủ theo quy định pháp luật.

Thảo luận với kiểm toán viên liên quan đến nội dung kiểm toán và kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm.

Thực hiện việc kiểm tra rà soát báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2013 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2013 của Hội đồng quản trị công ty trước khi trình Đại hội cổ đông.

Giám sát trình tự, thủ tục tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- *Kết quả hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban kiểm soát*

Về tình hình hoạt động tài chính của Công ty : Trên cơ sở Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 của Công ty CP Pin Ac quy Miền Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam. Ban kiểm soát nhận thấy Công ty đã tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong công tác tổ chức kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm. Đảm bảo tính trung thực, chính xác và cẩn trọng

Về các Nghị quyết HĐQT : Các Nghị quyết do HĐQT ban hành đúng theo quy định của Nhà Nước, đảm bảo tuân thủ điều lệ hoạt động Công ty.

Về hoạt động của Ban điều hành : Ban điều hành Công ty luôn chấp hành pháp luật của Nhà Nước, thực hiện đúng các quy định Công ty. Triển khai xây dựng các quy chế, quy định phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp và chính sách, pháp luật của Nhà Nước. Nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao.

Trong các cuộc họp định kỳ hay bất thường của Hội đồng quản trị đều có ít nhất 01 thành viên Ban kiểm soát tham dự và đóng góp ý kiến.

- *Kết quả sự điều phối hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông*

Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với Hội đồng quản trị Công ty về các nội dung kiểm tra, kế hoạch kiểm tra, giám sát tại công ty, phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát này.

Hội đồng quản trị Công ty đã cung cấp đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát. Ban điều hành đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty khi có yêu cầu.

HĐQT Công ty, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động của Công ty.

Đối với cổ đông : Trong năm 2013, Ban kiểm soát Công ty không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.



## Đánh giá và kiến nghị

### Đánh giá chung

Trong năm 2013, Ban kiểm soát không tìm thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động đều tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

PINACO đã tuân thủ đầy đủ các quy định Pháp luật trong hoạt động quản lý Công ty cũng như trong các giao dịch. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội cổ đông.

Hội đồng quản trị đã xây dựng một số các Quy chế, quy định quản trị nội bộ áp dụng thống nhất trong toàn Công ty với mục đích tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp.

Năm 2013, PINACO không phát sinh tranh chấp nào liên quan đến hoạt động SXKD và đầu tư dự án.

Chế độ hạch toán kế toán tuân thủ về cơ bản theo chuẩn mực kế toán hiện hành, lập và nộp các báo cáo kế toán kịp thời cho các cấp thẩm quyền.

Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ công bố thông tin đối với Công ty niêm yết theo đúng quy định.

### Kiến nghị

Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau :

Đối với các khoản phải thu khách hàng : Công ty nên phân nhóm các khoản phải thu được đánh giá riêng theo khả năng trả nợ của từng khách hàng, quy định điều kiện thanh toán và giao hàng phù hợp cho từng nhóm khách hàng đó. Đối với các khách hàng có số phải thu quá hạn 30 ngày nên yêu cầu phải thanh toán trước khi giao hàng tiếp vì Công ty không nắm bất kỳ tài sản đảm bảo nào của khách hàng nếu xảy ra tranh chấp.

Đối với các khoản nợ phải trả :Nợ phải trả đến thời điểm 31/12/2013 tăng 1,5 lần so với năm 2012 và gấp 3,4 lần so với vốn điều lệ. Mặc dù các khoản nợ này đều được bảo đảm khả năng thanh toán bằng các khoản đầu tư ngắn hạn, tuy nhiên để giảm thiểu rủi ro cho Công ty như : Đến hạn thanh toán, ảnh hưởng bởi chính sách tỷ giá, hạn mức tín dụng...Đề nghị Công ty nhanh chóng giảm các khoản nợ phải trả thấp hơn 3 lần so với vốn điều lệ.

Rà soát lại các Quy chế cũ, ban hành các quy chế mới phù hợp với tình hình thực tế hiện nay của Công ty.



**Thù lao, các khoản lợi ích trong năm 2013**

**Thu lao của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát trong năm 2013.**

- Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng Quản trị & Ban Kiểm Soát: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng

**Các khoản lợi ích khác: Không có**

**Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ**

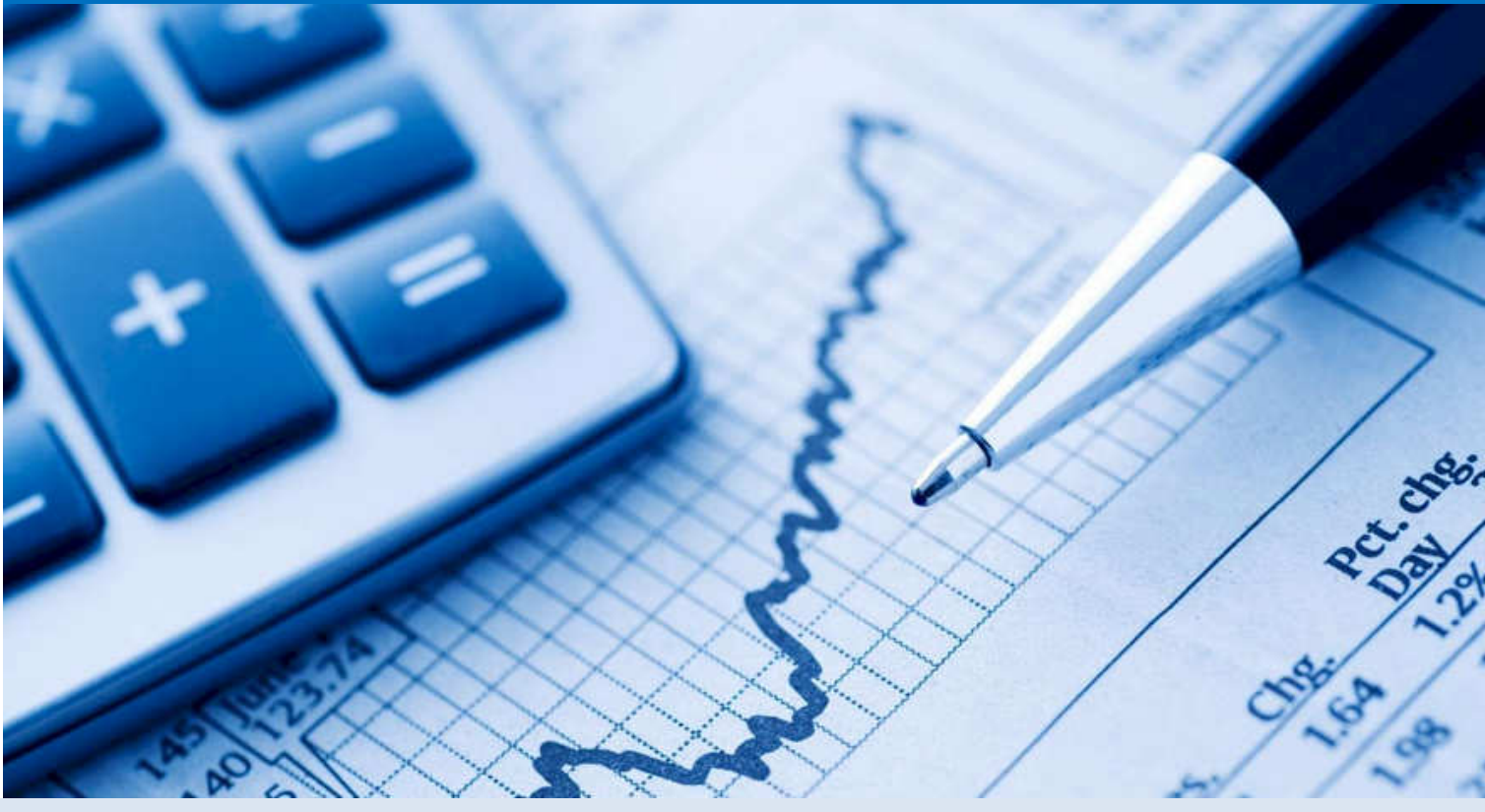
STT	Người giao dịch	Quan hệ với công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	FTIF- Templeton Frontier Markets Fund	Cổ đông lớn	2.660.840	9,99	1.329.721	4,99	Chuyển nhượng

**Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không có.

**VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt việc Quản trị công ty theo qui định theo Quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng.

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH



47 Ý kiến kiểm toán

49 Báo cáo tài chính được kiểm toán





**KPMG Limited Branch**  
10<sup>th</sup> Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street  
District 1, Ho Chi Minh City  
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266  
Fax +84 (8) 3821 9267  
Internet www.kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi các Cổ đông  
Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam và công ty con**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam (“Công ty”) và công ty con (được gọi chung là “Nhóm công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 20 tháng 3 năm 2014, được trình bày từ trang 5 đến trang 44.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm đối với hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của đơn vị kiểm toán**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của đơn vị liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam và công ty con  
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 01 – DN/HN

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b> (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	<b>100</b>		<b>1.010.230.342.587</b>	<b>727.230.853.900</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>199.971.822.650</b>	<b>83.912.724.201</b>
Tiền	111		133.571.822.650	30.912.724.201
Các khoản tương đương tiền	112		66.400.000.000	53.000.000.000
<b>Các khoản đầu tư ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>6</b>	<b>176.680.000.000</b>	<b>45.000.000.000</b>
<b>Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>114.299.705.164</b>	<b>161.089.419.878</b>
Phải thu khách hàng	131		98.584.187.136	152.242.553.154
Trả trước cho người bán	132		10.843.467.910	7.183.009.076
Phải thu khác	135	7	7.178.598.356	3.544.734.584
Dự phòng phải thu khó đòi	139		(2.306.548.238)	(1.880.876.936)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>8</b>	<b>494.530.328.491</b>	<b>420.173.730.956</b>
Hàng tồn kho	141		500.032.715.154	420.640.882.135
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(5.522.386.663)	(467.151.179)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>24.748.486.282</b>	<b>17.054.978.865</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		6.356.328.012	2.971.557.729
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		15.463.555.534	12.075.420.481
Tài sản ngắn hạn khác	158		2.928.602.736	2.008.000.655
<b>Tài sản dài hạn</b> (200 = 220 + 250 + 260)	<b>200</b>		<b>420.327.613.880</b>	<b>418.260.035.334</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>409.728.392.872</b>	<b>410.119.090.570</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	9	366.564.402.220	368.644.916.086
Nguyên giá	222		684.393.347.188	629.676.841.492
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(317.828.944.968)	(261.031.925.406)
Tài sản cố định vô hình	227	10	29.788.500.179	29.084.964.173
Nguyên giá	228		52.348.950.060	50.376.360.314
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(22.560.449.881)	(21.291.396.141)
Xây dựng cơ bản dở dang	230	11	13.375.490.473	12.389.210.311
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>294.020.000</b>
Đầu tư dài hạn khác	258		-	294.020.000
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>10.599.221.008</b>	<b>7.846.924.764</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	5.943.031.799	5.102.861.087
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	13	4.465.789.209	2.553.663.677
Tài sản dài hạn khác	268		190.400.000	190.400.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100 + 200)	<b>270</b>		<b>1.430.557.956.467</b>	<b>1.145.490.889.234</b>



**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam và công ty con**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)**

Mẫu B 01 – DN/HN

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>929.951.637.589</b>	<b>615.330.213.825</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>929.389.476.589</b>	<b>614.807.213.825</b>
Vay ngắn hạn	311	14	479.745.955.581	292.690.478.278
Phải trả người bán	312		290.662.263.475	176.336.835.389
Người mua trả tiền trước	313		2.059.417.164	592.842.014
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15	13.360.611.744	10.036.248.896
Phải trả người lao động	315		75.066.066.715	69.604.090.741
Chi phí phải trả	316	16	32.230.758.043	27.403.760.573
Phải trả khác	319	17	19.998.117.034	23.335.867.271
Dự phòng bảo hành	320	18	8.828.683.963	8.181.035.629
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		7.437.602.870	6.626.055.034
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>562.161.000</b>	<b>523.000.000</b>
Phải trả dài hạn khác	333		562.161.000	523.000.000
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>498.315.000.437</b>	<b>530.183.953.106</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>19</b>	<b>498.315.000.437</b>	<b>530.183.953.106</b>
Vốn cổ phần	411	20	269.878.430.000	269.878.430.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		62.295.088.755	62.295.088.755
Cổ phiếu quỹ	414	20	(14.419.110.657)	(14.367.110.657)
Quỹ đầu tư phát triển	417	21	50.253.243.359	80.384.982.904
Quỹ dự phòng tài chính	418	21	26.987.843.000	26.987.843.000
Lợi nhuận chưa phân phối	420		103.319.505.980	105.004.719.104
<b>LỢI ÍCH CỎ ĐÔNG THIỂU SỎ</b>	<b>439</b>	<b>22</b>	<b>2.291.318.441</b>	<b>(23.277.697)</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400 + 439)</b>	<b>440</b>		<b>1.430.557.956.467</b>	<b>1.145.490.889.234</b>

**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam và công ty con**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)**

Mẫu B 01 – DN/HN

**CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	31/12/2013	31/12/2012
Ngoại tệ – USD	2.222.321	232.564

Ngày 20 tháng 3 năm 2014

Người lập:

  
Nguyễn Duy Hưng  
Kế toán trưởng

Người duyệt:

  
Trần Thanh Văn  
Tổng Giám đốc



**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam và công ty con**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12**  
**năm 2013**

Mẫu B 02 – DN/HN

	Mã số	Thuyết minh	2013 VND	2012 VND
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>01</b>	<b>23</b>	<b>1.879.167.202.573</b>	<b>1.870.422.735.605</b>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>02</b>		<b>142.568.109</b>	<b>680.156.160</b>
<b>Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>		<b>1.879.024.634.464</b>	<b>1.869.742.579.445</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>		<b>1.532.157.904.608</b>	<b>1.492.621.615.906</b>
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>346.866.729.856</b>	<b>377.120.963.539</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	18.849.519.870	10.079.040.082
Chi phí tài chính	22	25	21.946.945.980	27.229.541.770
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>14.985.375.658</i>	<i>22.068.211.186</i>
Chi phí bán hàng	24		219.795.734.412	244.131.264.314
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		37.050.340.717	32.391.663.567
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}</b>	<b>30</b>		<b>86.923.228.617</b>	<b>83.447.533.970</b>
Thu nhập khác	31	26	929.464.139	1.509.402.356
Chi phí khác	32		302.095.275	22.582.462
<b>Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>627.368.864</b>	<b>1.486.819.894</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>87.550.597.481</b>	<b>84.934.353.864</b>




**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam và công ty con**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12**  
**năm 2013 (tiếp theo)**

Mẫu B 02 – DN/HN

	Mã số	Thuyết minh	2013 VND	2012 VND
Lợi nhuận trước thuế (50 = 30 + 40)	50		87.550.597.481	84.934.353.864
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	28.137.000.920	22.287.014.730
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	27	(1.912.125.532)	(1.487.755.033)
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		61.325.722.093	64.135.094.167
<b>Phân bổ cho:</b>				
Lợi ích cổ đông thiểu số			(85.403.862)	(5.608.167)
Chủ sở hữu của Công ty			61.411.125.955	64.140.702.334
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	2.307	2.409

Ngày 20 tháng 3 năm 2014

Người lập:

  
 Nguyễn Duy Hưng  
 Kế toán trưởng

Người duyệt:



  
 Trần Thanh Văn  
 Tổng Giám đốc

**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam và công ty con**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

Mẫu B 03 – DN/HN

	Mã số	Thuyết minh	2013 VND	2012 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01		87.550.597.481	84.934.353.864
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao và phân bổ	02		58.083.348.807	52.528.035.786
Các khoản dự phòng	03		6.128.555.120	(3.395.515.746)
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(1.672.616.077)	(1.315.317.356)
Xóa sổ tài sản cố định	05		4.169.950	(545.455)
Thu nhập lãi tiền gửi	05		(13.983.656.123)	(5.928.569.197)
Chi phí lãi vay	06		14.985.375.658	22.068.211.186
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>151.095.774.816</b>	<b>148.890.653.082</b>
Biến động các khoản phải thu	09		46.316.005.625	(14.932.128.458)
Biến động hàng tồn kho	10		(79.411.833.019)	123.019.225.605
Biến động các khoản phải trả	11		125.947.149.432	49.005.920.841
Biến động chi phí trả trước	12		(4.224.940.995)	344.995.675
			<b>239.722.155.859</b>	<b>306.328.666.745</b>
Tiền lãi vay đã trả	13		(14.787.161.580)	(22.853.106.475)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã trả	14		(59.823.585.752)	(17.518.761.237)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(5.957.767.656)	(6.267.406.229)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>159.153.640.871</b>	<b>259.689.392.804</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua tài sản cố định	21		(57.696.821.059)	(37.766.426.732)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		-	545.455
Tiền chi đầu tư vào tiền gửi ngân hàng	25		(131.385.980.000)	(45.000.000.000)
Tiền thu lãi tiền gửi	27		9.637.351.665	3.116.069.197
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(179.445.449.394)</b>	<b>(79.649.812.080)</b>

**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam và công ty con**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

Mẫu B 03 – DN/HN

	Mã số	Thuyết minh	2013 VND	2012 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Thu từ phát hành vốn chủ sở hữu vào công ty con	31		2.400.000.000	-
Tiền chi mua cổ phiếu quỹ	32		(52.000.000)	-
Tiền vay ngắn hạn và dài hạn nhận được	33		1.216.042.003.043	1.321.162.567.376
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.028.585.368.230)	(1.398.768.160.407)
Tiền chi thanh toán khoản phải trả dài hạn khác	35		-	(496.000.000)
Tiền trả cổ tức	36		(53.250.972.000)	(69.730.791.200)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>136.553.662.813</b>	<b>(147.832.384.231)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>116.261.854.290</b>	<b>32.207.196.493</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>83.912.724.201</b>	<b>51.478.243.869</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>61</b>		<b>(202.755.841)</b>	<b>227.283.839</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)</b>	<b>70</b>	<b>5</b>	<b>199.971.822.650</b>	<b>83.912.724.201</b>

Ngày 20 tháng 3 năm 2014

Người lập:

Người duyệt:

  
 Nguyễn Duy Hưng  
 Kế toán trưởng

  
 Trần Thanh Văn  
 Tổng Giám đốc



Báo cáo tài chính năm 2013 đã kiểm toán của Công ty được đăng tải trên website:  
[www.pinaco.com](http://www.pinaco.com)



# BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



**57**Sản phẩm bền vững

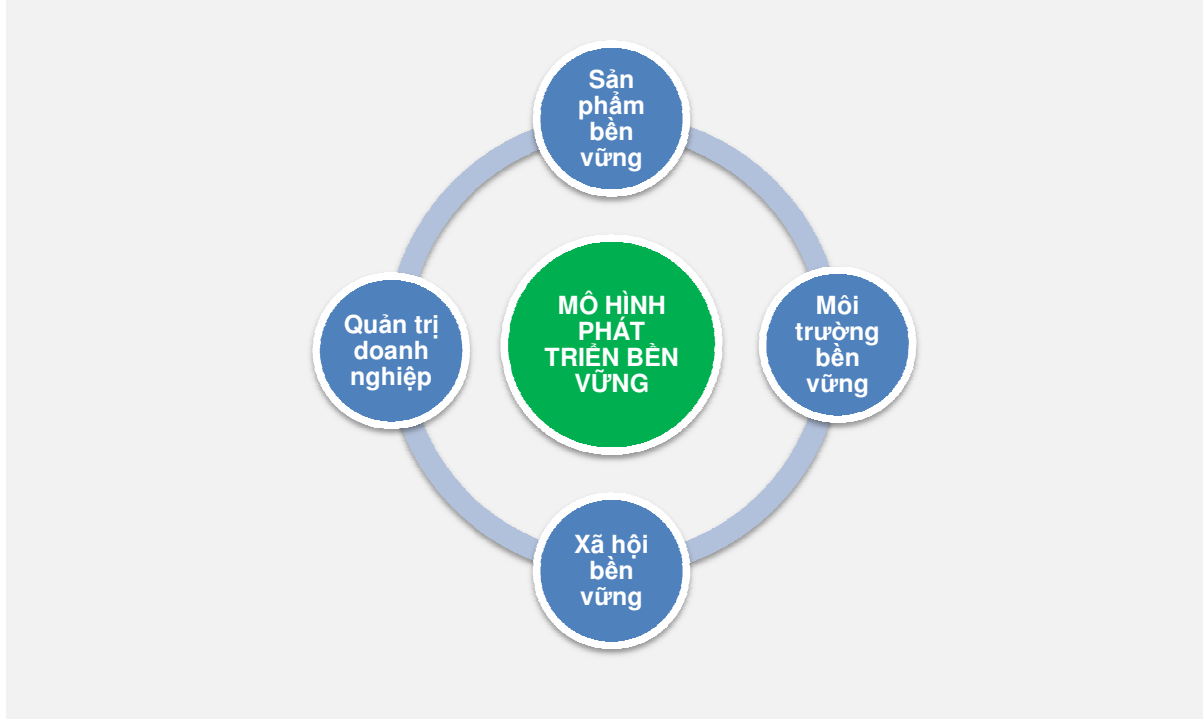
**59**Môi trường bền vững

**61**Xã hội bền vững

**62**Quản trị doanh nghiệp

Hơn 30 năm hình thành và phát triển, đến nay PINACO đã thuộc một trong những Công ty đầu ngành về sản xuất Pin vàẮc quy tại Việt Nam. Không những chiếm ưu thế trên thị trường bán lẻ, PINACO còn cung cấp sản phẩm cho các hãng lắp ráp xe Ô tô sản xuất trong nước như: Ford, Hyundai, Suzuki, Mercedes-Benz, Trường Hải, Chiến Thắng...

Để tiếp cận con đường phát triển bền vững, PINACO hướng tới 4 tâm điểm hoạt động như sau:



### Sản phẩm bền vững

Sản phẩm bền vững là một chuỗi dây chuyền mà PINACO đã cam kết thực hiện với các khách hàng và nhà cung ứng của mình về việc sản xuất sản phẩm đến với người tiêu dùng cuối. Từ nguồn nguyên liệu đầu vào đến khâu sản xuất, PINACO đều yêu cầu thực hiện nhập hàng và sản xuất theo tiêu chuẩn về quản lý hóa chất độc hại trong sản phẩm, đồng thời tuân thủ các nguyên tắc về bảo vệ môi trường và an toàn vệ sinh lao động.

Với một chuỗi dây chuyền được kiểm soát chặt chẽ như vậy, PINACO tin rằng sản phẩm đến người tiêu dùng cuối cùng là sản phẩm tốt nhất, an toàn nhất.

Để công tác quản lý lượng chất nguy hại trong sản phẩm theo tiêu chuẩn quản lý hóa chất độc hại của PINACO và khách hàng (HVN), PINACO đang soạn thảo tiêu chuẩn giới hạn sử dụng 6 chất nguy hại môi trường (SOC6) có chứa trong các phụ tùng, nguyên vật liệu, chất phụ gia và vật liệu đóng gói cấu thành pin axit chì ô tô hoặc pin axit chì công nghiệp.

SOC6 gồm có các chất sau: chì (hoặc hợp kim chì), cadimi (hoặc hợp kim cadimi), thủy ngân (hoặc hợp kim thủy ngân), Crom6, PBB, PBDE. Nguyên vật liệu đầu vào sẽ không được sử dụng nếu chứa hàm lượng SOC6 vượt mức cho phép. Cụ thể về hàm lượng giới hạn của SOC6 như sau :

Tên hóa chất	Hàm lượng giới hạn	Hàm lượng kiểm soát
Chì (hoặc hợp kim chì)	1000 ppm	500 ppm
Cađimi (hoặc hợp kim cađimi)	100 ppm	50 ppm
Thủy ngân (hoặc hợp kim thủy ngân)	1000 ppm	500 ppm
Crom6	1000 ppm	500 ppm
PBB	1000 ppm	500 ppm
PBDE	1000 ppm	500 ppm

Vì chì được sử dụng để sản xuất Pin và Ấc quy nên giới hạn sử dụng SOC6 của tiêu chuẩn này sẽ không áp dụng cho chì khi kiểm tra các nguyên vật liệu đầu vào. Các chất SOC6 chứa trong nguyên vật liệu đầu vào thu mua trong nước sẽ được phân tích mỗi 2 năm một lần, thu mua ngoài nước được kiểm tra mỗi năm một lần, theo 2 phương pháp: phân tích định tính và phân tích định lượng.

Để phân tích các chất Chì (hoặc hợp kim chì), Cađimi (hoặc hợp kim cađimi) và Thủy ngân (hoặc hợp kim thủy ngân), Công ty sử dụng phương pháp phân tích hóa định tính huỳnh quang tia X phát tán năng lượng (ED-XFR), hoặc phương pháp phổ phát xạ nguyên tử hóa (ICP- AES)/Phương pháp phổ hấp thụ nguyên tử (AAS). Để nhận biết Crom6 sẽ sử dụng giấy đo màu và dùng phương pháp phổ hấp thụ để định lượng để biết hàm lượng có trong nguyên vật liệu. Riêng PBB và PBDE sử dụng phân tích hóa định tính huỳnh quang tia X phát tán năng lượng và sắc ký khí khối phổ để định lượng.





## Môi trường bền vững

Nhận thức rõ về tác hại của ô nhiễm khói bụi chì và nước thải axit lên sức khỏe con người, các chính sách về bảo vệ môi trường đã được PINACO tuân thủ nghiêm ngặt, hầu hết các cơ sở sản xuất nằm trong khu công nghiệp và được trang bị hệ thống xử lý các chất độc hại. Ngay từ đầu năm 2006 Công ty đã lên kế hoạch xây dựng và thực hiện Hệ thống quản lý Môi trường ISO 14001:2004. Hiện nay, tài liệu về Hệ thống quản lý Môi trường đã được biên soạn xong và đang áp dụng ở tất cả các Xí nghiệp của Công ty. Mục tiêu luôn duy trì môi trường trong sạch, giữ gìn sức khỏe cho CB-NLĐ và cộng đồng.

Năm 2013, PINACO triển khai công tác bảo vệ môi trường bao phủ tất cả các mảng: nước thải, khí thải, chất thải rắn. Công tác giám sát thực hiện, phòng cháy chữa cháy cũng được thực hiện triệt để. Cụ thể:

Công tác bảo vệ môi trường	Hành động	Đánh giá
<p>Công tác xử lý nước thải</p>	<p>Hiện tại PINACO có 3 xí nghiệp sản xuất ắc quy và 1 xí nghiệp sản xuất pin, tất cả các Xí nghiệp thành viên đều có hệ thống xử lý nước thải.</p> <p><b>Xí nghiệp Ắc quy Đồng Nai:</b> thiết bị quan trắc tự động để kiểm soát chỉ tiêu pH và TSS vừa được lắp đặt thêm theo yêu cầu của giấy phép xả thải, nước thải sau xử đạt QCVN 40/2011 cột A. Xí nghiệp này vừa nhận giấy phép xả thải mới số 1966-GP-UBND 20/7/2012 do UBND tỉnh Đồng Nai cấp.</p> <p><b>Xí nghiệp Ắc quy Sài Gòn:</b> đã nhận được giấy phép nghiệm thu của Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh cấp, nước sau xử lý đạt QCVN 40/2011 cột C. Hiện tại Xí nghiệp Ắc quy Sài Gòn đã có biên bản đầu nối nước thải với Ban quản lý KCN Tân Tạo.</p> <p><b>Xí nghiệp Ắc quy Đồng Nai 2:</b> tuân thủ nghiêm mọi quy định xử lý nước thải. Nước thải sau xử lý tại xí nghiệp này đạt QCVN 40/2011 cột A, có biên bản đầu nối nước thải với Ban quản lý KCN Vinatex Tân Tạo (QCVN 40/2011 cột B). Ngoài ra, Xí nghiệp Ắc quy Đồng Nai 2 cũng ký hợp đồng xử lý nước thải với KCN Vinatex Tân Tạo.</p> <p><b>Xí nghiệp Pin Con Ó:</b> đặc biệt lắp đặt thêm hệ thống xử lý nước thải khâu điện dịch, nước sau xử lý đạt QCVN 40/2011 cột B. Đồng thời giấy phép xả thải cũng đã được Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hồ Chí Minh cấp vào tháng 11/2011.</p>	<p>Trong suốt quá trình hoạt động, công tác xử lý nước thải luôn được 4 nhà máy tuân thủ đầy đủ.</p> <p>Hai xí nghiệp khai thác nước ngầm là Xí nghiệp Ắc quy Sài Gòn và Xí nghiệp Pin Con Ó, cả 2 đều đã nhận được Giấy phép khai thác nước ngầm do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh cấp và đều đóng phí tài nguyên nước ngầm đầy đủ.</p>
<p>Công tác xử lý khí thải</p>	<p>Cụm 3 Xí nghiệp Ắc quy đều đã trang bị các hệ thống xử lý bụi, hơi axit, hơi chì tại các công đoạn phát sinh bụi và khí thải của các phân xưởng sản xuất.</p> <p>PINACO đã đẩy mạnh nâng cao hệ thống xử lý khí thải hơn nữa. Cụ thể, Xí nghiệp Ắc quy Đồng Nai đã lắp đặt hệ thống xử lý bụi, hơi khí độc tại phân xưởng Đúc sườn và phân xưởng Bột chì, Xí nghiệp Ắc quy Sài Gòn lắp đặt thêm tại phân xưởng Đúc sườn.</p> <p>Tại Xí nghiệp pin Con Ó, vào tháng 7/2012, nhằm nâng cao chất lượng lọc và xử lý khí, Xí nghiệp đã lắp đặt thêm 1 hệ thống xử lý bụi, hơi khí độc tại phân xưởng Nấu cán kềm.</p>	<p>Các Xí nghiệp đều có các chỉ tiêu về chất lượng hơi khí thải công nghiệp đối với bụi và hơi khí độc trong nguồn thải đạt quy chuẩn cho phép QCVN19: 2009/BTNMT, đạt quy chuẩn về chất lượng không khí xung quanh cho phép QCVN 05-06: 2009/BTNMT và đạt tiêu chuẩn vệ sinh lao động theo quyết định 3733/2002/QĐ – BYT-10/10/2012.</p>

Công tác bảo vệ môi trường	Hành động	Đánh giá
<p>Công tác xử lý chất thải rắn – chất thải sinh hoạt- chất thải nguy hại</p>	<p>Hiện tại tất cả các đơn vị đều ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom – vận chuyển – xử lý .</p>	
<p>Công tác giám sát môi trường và tuân thủ pháp luật</p>	<p>Tất cả các đơn vị đều thực hiện đầy đủ chương trình giám sát môi trường hàng năm, việc thực hiện giám sát môi trường được thực hiện theo: ĐTM/Cam kết BVMT/ Đề án BVMT đã được phê duyệt.</p>	
<p>Kỹ thuật an toàn – Phòng cháy chữa cháy</p>	<p>Các hệ thống chống sét – nối đất và các ô tô của công ty đều có đăng ký, đăng kiểm và còn hạn kiểm định, tất cả các đèn hàn gió đá đều có gắn các van an toàn chống nổ ngược để đảm bảo cháy nổ. Công ty còn thường xuyên kiểm tra, bảo trì hệ thống đường ống dẫn gas (có biên bản kiểm tra).</p> <p>Các thiết bị phòng cháy chữa cháy cũng được kiểm tra với tần suất 1 tuần 1 lần theo quy định của TCVN 3890:2009. Tại tất cả các máy móc thiết bị, phân xưởng sản xuất đều có treo bảng nội quy an toàn cũng như hướng dẫn vận hành thiết bị.</p> <p>Riêng đối với nơi để hóa chất đều có dán bảng cảnh báo an toàn hóa chất và phiếu an toàn hóa chất/ MSDS cho từng loại hóa chất.</p> <p>Triển khai và phát động các đơn vị tích cực hưởng ứng tuần lễ Quốc gia về An toàn - Vệ sinh lao động - Phòng chống cháy nổ lần thứ 15 diễn ra từ ngày 17/03-23/03/2013 với chủ đề “An toàn &amp; sức khỏe tại nơi làm việc”.</p>	<p>Nhận thức được Kỹ thuật an toàn – Phòng cháy chữa cháy là điều cơ bản và vô cùng quan trọng góp phần tạo môi trường bền vững cho doanh nghiệp và người lao động, đặc biệt là với một Công ty sản xuất Pin - Ác quy với nhiều công đoạn và trang thiết bị có thể dẫn đến cháy nổ nếu sơ suất xảy ra, toàn thể PINACO luôn hết sức cẩn thận và tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc an toàn.</p> <p>Hoàn thành tốt công tác Kỹ thuật an toàn – Phòng cháy chữa cháy</p>

### Xã hội bền vững

Một xã hội bền vững là một phần trong chiến lược phát triển bền vững của PINACO. Muốn đạt được điều này, đầu tiên ngay nội tại công ty phải là một xã hội bền vững. PINACO luôn đảm bảo các hoạt động thân thiện với môi trường trong quá trình sản xuất và quan tâm đến người lao động không chỉ về mặt vật chất mà còn về mặt tinh thần, tạo điều kiện giúp họ tái tạo sức lao động, tôn trọng quyền bình đẳng nam nữ, không phân biệt đối xử về mặt giới tính trong tuyển dụng lao động và trả lương đảm bảo sự công bằng về năng lực của mỗi người. Những sản phẩm PINACO cung cấp là những sản phẩm có chất lượng tốt, an toàn, có trách nhiệm cuối cùng với sản phẩm sản xuất đưa ra tiêu dùng xã hội.

Năm 2013, PINACO đã triển khai các công tác xã hội như sau :

- Tổ chức họp mặt, thăm hỏi giúp đỡ cán bộ hưu trí. Tặng quà cho những cán bộ hưu trí có huân chương nhân dịp lễ quốc khánh 2/9.
- Xét khen thưởng các cháu học sinh giỏi, các cháu thi đỗ vào các trường đại học và tặng quà tết Trung Thu cho con CB-CNLD.
- Trợ cấp cho 26 công nhân lao động gặp khó khăn, mắc bệnh nặng với số tiền 46 triệu đồng.
- Tổng chi thực hiện công tác xã hội năm khoảng 800 triệu đồng.



### Quản trị doanh nghiệp

PINACO đã tiến hành thực hiện 5S nhằm nâng cao điều kiện và môi trường làm việc cho người lao động, từng bước làm thay đổi cách suy nghĩ, thói quen làm việc, tăng cường khả năng sáng tạo trong công việc.

Công ty dành thời gian sắp xếp mặt bằng nhà xưởng, bố trí thiết bị hợp lý thông thoáng trong đơn vị, duy trì cảnh quan vườn hoa cây cảnh xung quanh. Xe hút bụi công nghiệp được trang bị và Công ty bố trí lao động chuyên hút bụi nền tại nhà máy sản xuất Ấc quy. Ngoài ra tại các Xí nghiệp, hệ thống quạt làm mát được khôi phục.



**Một góc nhìn môi trường làm việc tại PINACO:  
thoáng mát, sạch sẽ, thuận tiện**



Và lắp đặt, các tấm tôn nhựa lấy ánh sáng tự nhiên được thay tại các phân xưởng để tiết kiệm điện và hiệu quả làm việc.

Nhờ sắp xếp gọn gàng và giữ cho không gian bên trong nhà máy luôn thoáng mát sạch sẽ, đồng thời công nhân luôn được khuyến khích sắp đặt các palet nguyên liệu, thiết bị đúng nơi quy định trong quá trình sản xuất nên hiệu quả sản xuất của xí nghiệp gần đây đã được nâng lên rõ rệt

## Quan tâm người lao động

Công ty luôn luôn lắng nghe và cố gắng truyền tải sự quan tâm đối với người lao động bằng cách tạo môi trường làm việc tốt nhất cho mọi người. Cụ thể, Công ty tổ chức nấu nước mát cho người lao động khi mùa nắng nóng, tổ chức giặt đồ tập trung quần áo bảo hiểm lao động bằng máy cho người lao động tại các Xí nghiệp Ấc quy đảm bảo quần áo được giặt sạch nhất khi giao tay người lao động, đồng thời góp phần tiết kiệm điện. Tại các khâu độc hại trong toàn công ty đã trang bị cho người lao động khẩu trang có miếng than hoạt tính lọc độc. Đối với các Xí nghiệp Ấc quy và các khâu độc hại của Xí nghiệp, người lao động còn được cấp phát áo thun thay khi đi ăn cơm giữa ca.

Chăm sóc sức khỏe người lao động cũng là mối quan tâm hàng đầu của PINACO. Người lao động được bồi dưỡng sáng và giữa ca, Công ty có Ban an toàn thường xuyên đi kiểm tra và lưu mẫu thức ăn của bếp ăn tập thể, kiểm tra nguồn gốc thức ăn mua vào. Hàng tháng, bác sĩ của Bệnh viện Nguyễn Trãi được mời đến từng đơn vị để khám sức khỏe cho cán bộ công nhân lao động của toàn Công ty. Người lao động được khám sức khỏe định kỳ và khám bệnh nghề nghiệp theo quy định của nhà nước, người lao động bị sơ nhiễm chì được các đơn vị đưa đi điều trị tại Bệnh viện điều dưỡng thành phố Hồ Chí Minh và Trung tâm Y tế Môi trường lao động II – Bộ Công Thương. Công ty điều chỉnh các khâu làm việc 6h - 8h theo công văn yêu cầu của Bộ Công Thương và Tập đoàn và có mức bồi dưỡng độc hại theo thông tư 13/2012 đối với người lao động làm việc trong môi trường có yếu tố nguy hiểm – độc hại.





# XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY MIỀN NAM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 4 năm 2014

Người đại diện theo Pháp luật của CTCPPin Ắc Quy Miền Nam

Tổng Giám Đốc

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Trần Thanh Văn', is written over a horizontal line.

TRẦN THANH VĂN





**CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ÁC QUY MIỀN NAM**

Địa chỉ: 321 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 8) 39 203 062 / 063 Fax: (84 8) 39 203 060 / 061

Website : [www.pinaco.com.vn](http://www.pinaco.com.vn)